

Số: 87 /BC-HĐND

Gia Lai, ngày 28 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Sáu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện Văn bản số 453/CTr-HĐND ngày 27/12/2017 về Chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh năm 2018 và Kế hoạch số 524/KH-HĐND ngày 24/4/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về Kế hoạch giám sát việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI; Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức phiên họp ngày 21/6/2018 để giám sát việc xử lý, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI.

Trên cơ sở xem xét Báo cáo kết quả việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI; kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Kết quả giám sát

1. Kiến nghị đã giải quyết xong

Tại Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI, Thường trực HĐND tỉnh đã tổng hợp gửi đến kỳ họp 47 ý kiến, kiến nghị của cử tri. UBND tỉnh đã có các Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017 và Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018 về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI; đến thời điểm giám sát, theo yêu cầu giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh có Báo cáo số 50/BC-UBND ngày 31/5/2018 và Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 08/6/2018 về kết quả xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI

Qua giám sát cho thấy, UBND tỉnh đã tiếp thu chỉ đạo giải quyết xong 37¹/47 ý kiến, kiến nghị của cử tri (chiếm tỷ lệ 78,72%).

2. Kiến nghị đang giải quyết

Có 09/47 ý kiến, kiến nghị đang giải quyết (chiếm tỷ lệ 19,15%), cụ thể như sau:

2.1. Kiến nghị 3, mục I, phần A, trang 3 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo các ngành chức năng rà soát, nạo vét, khơi

1 Trong 37 kiến nghị có 09 kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện; UBND tỉnh đã có Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung kết quả xử lý, giải quyết đối với 09 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI

thông mương rãnh trên tuyến đường tỉnh lộ 667, đoạn đường khu vực thôn 1 và thôn 5, xã Kông Yang, huyện Kông Chro, hiện nay có một số điểm của rãnh thoát nước dọc bị bồi lấp hoàn toàn nên khi mưa lớn đất tràn lên mặt đường gây ra trơn trượt, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn cho các phương tiện (Cử tri huyện Kông Chro)

Kiến nghị này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải thực hiện xử lý cát tràn mặt đường tỉnh lộ 667 tại thôn 1, thôn 5, xã Kông Yang. Tuy nhiên, hạng mục xây dựng rãnh xử lý cát tràn đến nay vẫn chưa thực hiện, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện.

2.2. Kiến nghị 5, mục II, phần A, trang 4 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Ngân hàng Nhà nước tạo cơ chế cho các Ngân hàng khoan nợ, giãn nợ đối với các hộ dân vay vốn trồng tiêu nhưng có diện tích trồng tiêu đã bị chết để người dân có điều kiện phục hồi sản xuất, phát triển kinh tế và có nguồn vốn để trả nợ cho Ngân hàng (cử tri huyện Chư Puh).

Hiện nay, việc khoan nợ, giãn nợ cho các hộ dân vay vốn trồng tiêu bị chết chưa thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo vấn đề này và làm việc với Ngân hàng Nhà nước để có hướng tháo gỡ, vướng mắc, khó khăn cho người dân.

2.3. Kiến nghị 6, mục II, phần A, trang 8 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm sớm phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch khoáng sản giai đoạn 2017 - 2020 đối với các mỏ đất sét, để đảm bảo nguồn nguyên liệu đất sét trên địa bàn huyện (Cử tri huyện Phú Thiện)

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 474/KHĐT-TH ngày 05/4/2018 về việc thông báo lập các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, vì vậy việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 sẽ được tích hợp vào Quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, được tiến hành lập mới từ ngày 01/3/2018 (theo quy định tại khoản 2, Điều 58, Luật Quy hoạch), không lập quy hoạch riêng.

2.4. Kiến nghị 10, mục III, phần A, trang 11 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, thu hồi, bàn giao về địa phương quản lý diện tích đất trước đây UBND tỉnh giao cho Công ty cổ phần Thương mại Ia Grai thuê để làm mặt bằng kinh doanh phân bón nhưng do công ty kinh doanh không hiệu quả nên đã chuyển nhượng cho ông Phí Ngọc Đạo sử dụng với diện tích 542,1m² thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ 98, ngày 16/3/2016 để làm nhà trưng bày sản phẩm, kinh doanh điện máy, đồ gia dụng (UBND huyện đã báo cáo với tỉnh tại văn bản số 109/BC-UBND ngày 21/3/2017) (Cử tri huyện Ia Grai).

Qua thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và tại Buổi giám sát của Thường trực HĐND tỉnh xác định và kiến nghị:

- Việc bán tài sản trên đất thuê của Công ty Cổ phần Thương mại Ia Grai cho ông Phí Ngọc Đạo, trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai không đảm bảo điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 175 và khoản 2 Điều 189 Luật Đất đai năm 2013.

- Hiện nay ông Phí Ngọc Đạo đang tiến hành thành lập doanh nghiệp để đảm bảo các điều kiện mua tài sản trên đất của Công ty Cổ phần Thương mại Ia Grai. Như vậy, có dấu hiệu nhằm hợp thức hóa các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Đất đai năm 2013.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thu hồi, giải quyết dứt điểm kiến nghị nêu trên của cử tri huyện Ia Grai, đến ngày 21/7/2017 báo cáo kết quả giải quyết với Thường trực HĐND tỉnh.

2.5. Kiến nghị 11, mục III, phần A, trang 12 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh giải quyết dứt điểm nội dung sau: Trong thời gian qua, việc tranh chấp đất đai của 12 hộ dân thuộc làng Breng 2, xã Ia Dêr với hộ ông Nguyễn Huy Thanh (người được Công ty TNHH MTV cà phê 15 hợp đồng quản lý, sử dụng diện tích 05 ha cà phê tại khu vực làng Breng 2 đến năm 2015 hết hợp đồng sẽ giao lại đất cho các hộ dân) đã được UBND huyện xác minh, báo cáo UBND tỉnh, sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 468/BC-UBND ngày 31/10/2017 (do vượt thẩm quyền giải quyết của UBND huyện) nhưng đến nay tỉnh vẫn chưa chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giải quyết. Mặt khác, liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê 15 - Chi nhánh Công ty tại Gia Lai trong thời gian qua để xảy ra nhiều việc trái với quy định của pháp luật, gây dư luận trong nhân dân trên địa bàn hai xã Ia Sao, Ia Dêr đã được UBND huyện Ia Grai xác minh, tổng hợp báo cáo và đề nghị UBND tỉnh, sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết (văn bản báo cáo số: 74/BC-UBND ngày 10/3/2017) nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết (cử tri huyện Ia Grai).

a. Đối với vụ việc tranh chấp đất đai của 12 hộ dân thuộc làng Breng 2, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai với hộ ông Nguyễn Huy Thanh:

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ Tư lệnh Quân khu V - Bộ Quốc phòng sớm có ý kiến cụ thể về nội dung này để lập thủ tục chuyển giao diện tích đất nêu trên về cho địa phương quản lý, giải quyết cho nhân dân theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

b. Liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê 15 để xảy ra nhiều việc trái quy định, gây dư luận trong nhân dân trên địa bàn 02 xã Ia Sao, Ia Dêr:

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với UBND huyện Ia Grai và Công ty TNHH MTV cà phê 15 thống nhất: Công ty TNHH MTV cà phê 15 chịu trách nhiệm rà soát hiện trạng sử dụng đất, đánh giá lại việc quản lý, sử dụng đất đối với diện tích giao khoán, diện tích sử dụng không hiệu quả, không phù hợp nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của đơn vị kể cả diện tích đất bị lấn chiếm, tranh chấp. Báo cáo kết quả rà soát về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/5/2018 để xử lý theo quy định Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp.

Tuy nhiên đến thời điểm giám sát, Công ty TNHH MTV cà phê 15 chưa có báo

cáo nội dung trên. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc Công ty TNHH MTV cà phê 15 và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện để giải quyết và trả lời cho cử tri.

2.6. Kiến nghị 19, mục IV, phần A, trang 21 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Gia Lai đẩy nhanh việc cấp muối Iốt cho đồng bào dân tộc thiểu số và người kinh thuộc hộ nghèo sinh sống ở các xã Ia Yeng, Chroh Ponan, Ayun Hạ và thị trấn Phú Thiện (Cử tri huyện Phú Thiện).

Qua giám sát cho thấy Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh tăng thêm 68.000 khẩu, khối lượng muối bổ sung 340.000 kg (theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 07/02/2018); hiện nay, Ban Dân tộc tỉnh đang phối hợp với UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện (trong đó, huyện Phú Thiện được cấp bổ sung 13.078 khẩu, khối lượng cấp bổ sung 65.390 kg). Tuy nhiên, theo báo cáo giám sát của Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Phú Thiện thì đến nay, các xã Chroh Ponan, Ayun Hạ và thị trấn Phú Thiện vẫn chưa được nhận muối Iốt của năm 2017 để cấp cho đồng bào DTTS và người Kinh thuộc hộ nghèo sinh sống trên địa bàn xã. Riêng xã Ia Yeng có 10 thôn, làng nhưng mới cấp cho 08 thôn, làng còn lại 02 thôn (Plei Kram và Plei Kual) chưa được cấp.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh khẩn trương phối hợp với UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện kịp thời việc cấp muối Iốt cho các hộ dân theo quy định.

2.7. Kiến nghị 21, mục IV, phần A, trang 22 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đối với kiến nghị của cử tri huyện Đak Pơ đề nghị UBND tỉnh giảm mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy ở các trường cho học sinh theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ trông giữ xe (Cử tri huyện Đak Pơ).

Kiến nghị này UBND tỉnh đã tiếp thu và chỉ đạo Sở Công thương tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 cho phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định, nhưng đến nay UBND tỉnh chưa ban hành quy định mới. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Công thương khẩn trương thực hiện nội dung này.

2.8. Kiến nghị 23, mục I, phần B, trang 23 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh có kế hoạch, lộ trình đầu tư đường truyền Internet đến trung tâm xã Kon Pne để tổ chức thực hiện một cửa điện tử và hoàn thành tiêu chí xây dựng Nông thôn mới trong năm 2019 (Cử tri huyện Kbang).

Hiện nay, Viettel Gia Lai đang thi công hạ tầng Internet, truyền dẫn cáp quang băng thông rộng đến xã Kon Pne. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc Viettel Gia Lai đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành công trình, đưa vào hoạt động.

2.9. Kiến nghị 29, mục II, phần B, trang 27 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, xử lý việc nhà máy chế biến mủ cao su tại xã Bình Giáo, huyện Chư Prông xả nước thải gây ô nhiễm môi trường; bốc mùi hôi thối, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân khu vực xung quanh nhà máy (cử tri huyện Đức Cơ).

UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Nhà máy chế biến cao su Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại Tây Gia Lai tại thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông. Qua kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm, đồng thời đã yêu cầu khắc phục hậu quả. Đến thời điểm hiện nay Nhà máy chế biến cao su chỉ đang xây dựng, cải tạo hệ thống kho chứa lưu trữ mủ tạp nguyên liệu để hạn chế mùi hôi (*chưa lợp mái che*), chưa đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước mưa chảy tràn riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải (*theo yêu cầu khắc phục của UBND huyện Chư Prông*).

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, yêu cầu Nhà máy chế biến cao su Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại Tây Gia Lai khẩn trương triển khai, hoàn thành các nội dung trước khi đi vào vụ sản xuất năm 2018 (*trước ngày 30/6/2018*), có biện pháp xử lý kịp thời nếu Nhà máy chế biến cao su không khắc phục hoặc có các hành vi vi phạm khác.

3. Kiến nghị chưa giải quyết

Có 01/47 ý kiến, kiến nghị chưa giải quyết (chiếm tỷ lệ 2,13%), cụ thể như sau:

Kiến nghị 12, mục IV, phần A, trang 14 báo cáo 50 của UBND tỉnh

Đối với kiến nghị của cử tri huyện Chư Puh về đề nghị có cơ chế, chính sách giải quyết việc làm cho sinh viên mới ra trường để ổn định cuộc sống, đặc biệt là con em người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã trả lời, tuy nhiên nội dung trả lời và cách giải quyết còn chung chung, chưa trả lời đúng trọng tâm kiến nghị của cử tri. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh nêu rõ các cơ chế, chính sách để giải quyết việc làm cho sinh viên mới ra trường để ổn định cuộc sống, đặc biệt là con em người đồng bào dân tộc thiểu số.

II. Đánh giá chung

Nhìn chung, từ sau Kỳ họp thứ Năm HĐND tỉnh khóa XI, UBND tỉnh đã nghiêm túc tiếp thu và tích cực chỉ đạo các ngành, các cấp có liên quan tập trung giải quyết các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI theo thẩm quyền và chức trách, nhiệm vụ được phân công, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; các sở, ban, ngành đã thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và tham mưu cho UBND tỉnh trả lời và giải quyết các kiến nghị của cử tri theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; nội dung giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì việc tiếp thu, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh ở một số sở, ban, ngành trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri còn những hạn chế như:

1. Thủ trưởng một số sở, ngành chưa thực sự quan tâm, chủ động trong việc

chỉ đạo tiếp thu và giải quyết kiến nghị của cử tri; công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc đối với việc giải quyết các kiến nghị cử tri chưa thường xuyên. Bên cạnh đó, công tác phối hợp, kết hợp trong xử lý, giải quyết các kiến nghị của cử tri chưa đồng bộ, chặt chẽ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết ý kiến, kiến nghị² (cử tri huyện Ia Grai) chưa xác định đúng bản chất vụ việc, dẫn đến kiến nghị kéo dài, chưa giải quyết dứt điểm, không nhận được sự đồng thuận của chính quyền và cử tri huyện Ia Grai.

3. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri còn chung chung, không đúng trọng tâm nội dung kiến nghị³.

4. Một số kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có liên quan đến sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật nên cần có thời gian, lộ trình, tổng kết thực tiễn, thực hiện theo quy trình mới có thể giải quyết các kiến nghị của cử tri.

5. Việc giám sát giải quyết các kiến nghị của cử tri tại các Tổ đại biểu HĐND tỉnh chưa đầy đủ⁴; năng lực tiếp xúc cử tri của một số đại biểu HĐND tỉnh còn hạn chế, nhiều nội dung kiến nghị đã giải quyết xong nhưng vẫn tiếp tục tổng hợp kiến nghị gửi về Thường trực HĐND tỉnh.

III. Kiến nghị

1. Đối với UBND tỉnh

(1) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành trong việc thực hiện trách nhiệm giải quyết các kiến nghị của cử tri; có giải pháp nâng cao chất lượng của các sở, ngành trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

(2) Quan tâm tới công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến chế độ, chính sách, các quy định trong kinh doanh, sản xuất mang tính chất chuyên môn, chuyên ngành,... để từng bước giảm dần số lượng các kiến nghị, phản ánh của cử tri do thiếu thông tin, hiểu biết về một số quy định của pháp luật.

(3) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương phối hợp với UBND huyện Ia Grai kiểm tra, xử lý kịp thời việc Công ty Cổ phần Thương mại Ia Grai bán tài sản trên đất cho ông Phí Ngọc Đạo trái pháp luật, báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất ngày 22/7/2018.

(4) Chỉ đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội trả lời, giải quyết đúng trọng tâm nội dung kiến nghị của cử tri huyện Chư Pưh: “Đề nghị có cơ chế

² Đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, thu hồi, bàn giao về địa phương quản lý diện tích đất trước đây UBND tỉnh giao cho Công ty cổ phần Thương mại Ia Grai thuê để làm mặt bằng kinh doanh phân bón nhưng do công ty kinh doanh không hiệu quả nên đã chuyển nhượng cho ông Phí Ngọc Đạo sử dụng với diện tích 542,1m² thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ 98, ngày 16/3/2016 để làm nhà trưng bày sản phẩm, kinh doanh điện máy, đồ gia dụng.

³ Kiến nghị là: Đề nghị có cơ chế chính sách giải quyết việc làm cho sinh viên mới ra trường để ổn định cuộc sống, đặc biệt là con em người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, UBND tỉnh trả lời về giải quyết việc làm nói chung không đúng với trọng tâm kiến nghị của cử tri.

⁴ Có 5/17 Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại huyện không tổ chức giám sát theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh tại Kế hoạch số 524/KH-HĐND ngày 24/4/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Năm - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI gồm: Tp. Pleiku, thị xã Ayun Pa, các huyện: Chư Păh, Chư Pưh, Krông Pa.

chính sách giải quyết việc làm cho sinh viên mới ra trường để ổn định cuộc sống, đặc biệt là con em người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”.

(5) Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan kiểm tra, rà soát các vấn đề chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm để chỉ đạo, đôn đốc giải quyết dứt điểm trong thời gian đến.

2. Đối với các Tổ đại biểu HĐND tỉnh: Đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục thực hiện việc giám sát ý kiến, kiến nghị cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng giám sát ý kiến, kiến nghị của cử tri; thu thập, tổng hợp, phân loại ý kiến cử tri chính xác, đúng thẩm quyền; cập nhật thông tin kịp thời, tránh tình trạng có những nội dung kiến nghị đã giải quyết xong nhưng vẫn tiếp thu tổng hợp.

3. Đối với Văn phòng HĐND tỉnh: Khi tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri phải phân loại theo thẩm quyền giải quyết và gửi đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết⁵. Chỉ chuyển đến UBND tỉnh các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc trách nhiệm giải quyết trực tiếp của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI của UBND tỉnh. Thường trực HĐND kính trình Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Ng).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Phan Chung

⁵Kiến nghị nào thuộc thẩm quyền của các bộ, ngành Trung ương, Chính phủ, Quốc hội, có văn bản riêng gửi bộ ngành Trung ương, Chính phủ và Quốc hội xem xét giải quyết; đối với kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan đơn vị đứng chân trên địa bàn tỉnh không thuộc hệ thống các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh gửi trực tiếp đến các cơ quan đó giải quyết; đối với kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện gửi về UBND cấp huyện giải quyết.

BÁO CÁO

Về việc kết quả xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri
gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI



Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 524/KH-UBND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giám sát kết quả việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI.

Hội đồng nhân dân tỉnh có Báo cáo số 61/BC-HĐND ngày 27/11/2017 và số 64/BC-HĐND ngày 30/11/2017 về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ Năm (tổng số có 47 kiến nghị); UBND tỉnh đã có Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017 và số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018 để trả lời 47 ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI.

Đối với 47 ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI, có 09 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp huyện (Phần B, Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017) ngay tại Kỳ họp thứ Năm, Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo giao HĐND cấp huyện giám sát việc thực hiện của UBND cấp huyện đối với 09 kiến nghị này. Vì vậy, sau Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kỳ họp thứ Năm (tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017 và số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018) đối với 38 ý kiến, kiến nghị còn lại. Qua quá trình thực hiện, UBND tỉnh báo cáo kết quả xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI như sau:

**A. KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỬ TRI
THEO BÁO CÁO SỐ 61/BC-HĐND NGÀY 27/11/2017**

I. Về đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng

1. Hiện nay trên tuyến tỉnh lộ 665 một số đoạn qua các khu dân cư đã hư hỏng rất nghiêm trọng, người dân đi lại hết sức khó khăn, đặc biệt đoạn đầu xã Ia Bằng (tiếp giáp giữa Quốc lộ 14 và tỉnh lộ 665), đoạn qua xã Ia Tôr, Ia Pia. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải trước mắt chưa đầu tư nâng cấp tỉnh lộ 665 thì sửa chữa những đoạn đường này để người dân đi lại bớt khó khăn, đảm bảo lưu thông (cử tri huyện Chư Prông)

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Đường tỉnh 665 đã có dự án xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ADB do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm chủ đầu tư, hiện nay đang làm các bước chuẩn bị đầu tư. Tuyến đường hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, đặc biệt là các đoạn qua khu dân cư làm

ảnh hưởng rất lớn đến việc đi lại của nhân dân. Trước sự xuống cấp trên UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải dùng nguồn vốn sửa chữa thường xuyên hàng năm để sửa chữa, vì nguồn vốn rất hạn hẹp nên việc sửa chữa chưa dứt điểm được những đoạn xuống cấp.

Hiện nay Sở Giao thông vận tải đã báo cáo Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh cho phép sử dụng nguồn vốn dự phòng cho công tác khắc phục bão lũ để sửa chữa tuyến đường và đã được Hội đồng quỹ đồng ý với kinh phí là 400 triệu, ngày 29/11/2017 Sở Giao thông vận tải đã triển khai, trước mắt là cày xáo xới, đắp đất đôi chọn lọc bổ sung để lu lèn đảm bảo độ chặt (những đoạn đường hiện nay đã bị hủy liệt) để đảm bảo giao thông đi lại cho nhân dân. Hiện Sở GTVT đã có thông báo gửi cho UBND huyện và các xã trên tuyến nhằm tạo sự đồng thuận của nhân dân trong việc sửa chữa tuyến đường.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo các đơn vị quản lý tiến hành sửa chữa các hư hỏng mặt đường vào đầu năm 2018, hiện nay đoạn tuyến đã được sửa chữa và cơ bản đảm bảo lưu thông thuận tiện.

Đối với Dự án nâng cấp Đường 665 là một trong 5 tiểu dự án của Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới của 5 tỉnh do ADB tài trợ; tiến độ triển khai đầu tư Đường 665 sẽ theo tiến độ chung của toàn dự án. Đến thời điểm hiện nay, Dự án chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; do đó năm 2018, Dự án sẽ không được bố trí vốn ODA; các công việc sử dụng vốn ADB sẽ chưa thể triển khai được các bước như: kế hoạch đấu thầu, phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp và giám sát thi công... Trong khi đó, việc triển khai các thủ tục này vừa tuân thủ theo quy định của Việt Nam, đồng thời phải tuân thủ theo quy định của nhà tài trợ (Ngân hàng phát triển châu Á) nên thời gian có khả năng sẽ kéo dài hơn dự kiến (dự kiến Quý I năm 2019 sẽ khởi công).

* UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết xong nội dung kiến nghị sửa chữa các hư hỏng mặt đường trên tuyến đường tỉnh 665 của cử tri huyện Chư Prông.

2. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống kênh mương (chính Đông - chính Tây) thuộc dự án hồ thủy lợi Ia Mor để sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả của dự án (cử tri huyện Chư Prông).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mor giai đoạn 2 (hoàn thiện hệ thống kênh) thuộc dự án nhóm B, loại công trình Nông nghiệp và PTNT. Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1063/QĐ-BNN-KH ngày 30/3/2017 với mục tiêu, quy mô như sau:

- Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống kênh chính, phát huy hiệu quả của dự án Ia Mor giai đoạn 1, tạo tiền đề huy động đầu tư theo hướng xã hội hóa các hệ thống kênh nhánh, trong đó: Kênh chính Đông: Cấp nước tưới cho 7.730ha đất canh tác, trong đó có 3.730ha đất canh tác thuộc địa bàn huyện Chư Prông tỉnh Gia Lai và 4.000ha đất canh tác thuộc huyện Ea Súp tỉnh Đăk Lăk; Kênh chính Tây: Cấp nước tưới cho 4.150ha đất canh tác thuộc địa bàn huyện Chư Prông tỉnh Gia Lai.

- Quy mô: Xây dựng tuyến kênh chính Đông dài khoảng 35km và tuyến kênh chính Tây dài khoảng 15km.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án, UBND tỉnh Gia Lai đã có văn bản đồng thuận về quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ của dự án và đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm triển khai dự án tại Văn bản số 4120/UBND-CNXD ngày 26/10/2017 V/v Dự án công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mor giai đoạn 2 (hoàn thiện hệ thống kênh).

Thông tin từ Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 (Chủ đầu tư dự án), Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 4436/QĐ-BNN-XD ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mor giai đoạn 2 (hoàn thiện hệ thống kênh) tỉnh Gia Lai, Đăk Lăk. Hiện nay Chủ đầu tư đang triển khai thực hiện các bước thiết kế sau thiết kế cơ sở.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Theo Kế hoạch vốn năm 2018 cho Dự án là 113,6 tỷ đồng, trong đó phần vốn do BQL đầu tư xây dựng thủy lợi 8 quản lý là 60 tỷ đồng, phần vốn do UBND huyện Chư Prông quản lý là 53,6 tỷ đồng.

Hiện nay, Chủ đầu tư (BQL đầu tư xây dựng thủy lợi 8) đang tổ chức triển khai lập Thiết kế bản vẽ thi công, dự kiến phê duyệt và tổ chức đấu thầu xây lắp vào quý IV năm 2018. Về công tác đền bù giải phóng mặt bằng, UBND huyện Chư Prông đang hoàn thiện để trình phê duyệt Phương án đền bù GPMB, dự kiến triển khai đền bù trong tháng 6/2018.

* UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong nội dung này.

3. Đề nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo các ngành chức năng rà soát, nạo vét, khơi thông mương rãnh trên tuyến đường tỉnh lộ 667, đoạn đường khu vực thôn 1 và thôn 5, xã Kông Yang, huyện Kông Chro, hiện nay có một số điểm của rãnh thoát nước dọc bị bồi lấp hoàn toàn nên khi mưa lớn đất tràn lên mặt đường gây ra trơn trượt, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn cho các phương tiện (cử tri huyện Kông Chro).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Đường tỉnh 667 đoạn qua xã Kông Yang, huyện Kông Chro từ Km12 – Km22 đã được đầu tư mặt đường bê tông nhựa rộng 5,5m, nền đường 7,5m, hiện nay đang được khai thác sử dụng tốt. Tuy nhiên hiện trạng tuyến qua Thôn 1, Thôn 5 xã Kông Yang, có các đường dân sinh là đường đất chưa được đầu tư xây dựng mặt đường, hệ thống thoát nước đầu nối vào đường tỉnh 667, vì vậy vào mùa mưa đất, cát tràn theo các đường dân sinh chảy tràn ra mặt đường 667. Trong năm qua, Sở GTVT đã chỉ đạo đơn vị quản lý thường xuyên kiểm tra, xử lý cát tràn mặt đường đoạn này để đảm bảo giao thông trên tuyến. Sở GTVT sẽ tổng hợp đưa vào kế hoạch sửa chữa định kỳ tuyến đường bằng nguồn vốn từ quỹ bảo trì đường bộ tỉnh để đầu tư hệ thống thoát nước dọc hai bên tuyến ĐT.667 các đoạn qua thôn 1, thôn 5 nêu trên.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GTVT đã chỉ đạo đơn vị quản lý thực hiện xong công tác nạo vét rãnh dọc và hút cát tràn mặt đường tỉnh 667 tại thôn 1, thôn 5, xã Kông Yang. Hiện nay, dự án đầu tư sửa chữa ĐT.667, ĐT.668, hạng mục xây

rãnh xử lý cát tràn đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 08/5/2018.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã giải quyết xong.

4. Đề nghị UBND tỉnh cho dỡ bỏ 2 rào chắn đường Trần Hưng Đạo trước Quảng trường Đại đoàn kết. Vì hiện nay đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Lý Tự Trọng - Lê Lợi) bị chắn hai đầu không cho xe qua lại là không phù hợp và gây cản trở giao thông, phương tiện khi đến đoạn đường này phải vòng xuống đường Lê Lợi làm tăng mật độ xe lưu thông qua đoạn đường Lê Lợi, nơi có các trường học có số lượng học sinh đông (cử tri thành phố Pleiku).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Nội dung kiến nghị này đã được UBND tỉnh trả lời tại kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa X (Báo cáo số 2112/UBND-NC ngày 10/7/2012 về việc trả lời kiến nghị của cử tri). Theo đó kiến nghị cho tháo dỡ rào chắn hai đầu của đường Trần Hưng Đạo (đoạn Lý Tự Trọng-Lê Lợi) là không phù hợp vì:

- Quảng trường Đại Đoàn Kết là nơi để tổ chức các hoạt động tưởng niệm lãnh tụ nhân dân đến tham quan, thăm viếng và tập luyện thể dục thể thao (đi bộ) nên cần có không gian trang nghiêm, đảm bảo an ninh an toàn tuyệt đối gồm: Tượng đài Bác Hồ, phù điêu sau tượng đài, sân tượng đài và cột cờ Tổ quốc phía trước tượng đài...

- Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên tại Gia Lai là công trình trọng điểm về an ninh cần bảo vệ nghiêm ngặt.

- Đảm bảo cho các hạng mục công trình không bị khí thải của các phương tiện làm biến dạng và xuống cấp.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Nội dung kiến nghị cho tháo dỡ rào chắn hai đầu đường Trần Hưng Đạo (đoạn Lý Tự Trọng-Lê Lợi) của cử tri thành phố Pleiku là không thực hiện được vì những lý do nêu trên. UBND tỉnh đã giải quyết xong nội dung này.

II. Về phát triển kinh tế

5. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Ngân hàng Nhà nước tạo cơ chế cho các Ngân hàng khoan nợ, giãn nợ đối với các hộ dân vay vốn trồng tiêu nhưng có diện tích trồng tiêu đã bị chết để người dân có điều kiện phục hồi sản xuất, phát triển kinh tế và có nguồn vốn để trả nợ cho Ngân hàng (cử tri huyện Chư Puh).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Văn bản số 6340/NHNN-VP, ngày 10/8/2017 về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XIV như sau: “Phát triển nông nghiệp, nông thôn luôn được Chính phủ và ngành Ngân hàng xác định là lĩnh vực ưu tiên đầu tư vốn tín dụng. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 55), nhằm khuyến khích các tổ chức tín dụng (TCTD) mạnh dạn đầu tư vốn phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đồng thời góp phần đơn giản thủ tục, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín

dụng ngân hàng. Theo quy định tại Nghị định 55, trường hợp thiên tai dịch bệnh xảy ra trên phạm vi rộng và tổng hợp, đánh giá cụ thể thiệt hại để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, NHNN và Bộ Tài chính. Trên cơ sở báo cáo và đề nghị của UBND cấp tỉnh, NHNN chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép TCTD được thực hiện khoan nợ không tính nợ đối với dư nợ bị thiệt hại trong thời gian tối đa 2 năm và các khoản nợ khoan được giữ nguyên nhóm nợ như đã phân loại trước khi khoan nợ.

Đối với trường hợp cử tri Gia Lai kiến nghị, căn cứ theo Nghị định 55, nếu các hộ dân trồng hồ tiêu bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh có thể kiến nghị UBND tỉnh triển khai các thủ tục theo quy định để thực hiện khoan nợ. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của UBND tỉnh, NHNN sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ khoan nợ đối với các hộ nông dân vay vốn trồng hồ tiêu bị thiệt hại theo quy định”

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cấp, các ngành chức năng liên quan rà soát, lập danh sách các hộ nông dân vay vốn trồng hồ tiêu bị thiệt hại báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

a. Về kết quả rà soát và việc giãn nợ, cho vay mới, gia hạn các khoản vay đối với các hộ gia đình vay vốn trồng hồ tiêu nhưng có diện tích hồ tiêu bị chết: Theo báo cáo của UBND huyện Chư Pưh (Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 05/01/2018), thì diện tích sản xuất hồ tiêu trên địa bàn huyện đến cuối năm 2017 là 2.992 ha (quy hoạch đến năm 2020 là 3.250 ha) và qua kết quả rà soát, tổng hợp từ các xã, thị trấn thì diện tích hồ tiêu bị ảnh hưởng hạn năm 2016 và bị dịch bệnh chết trên địa bàn huyện qua các năm đến cuối tháng 11/2017 là 3.898 ha, của 4.040 hộ (trong đó có 3.826 hộ vay vốn ngân hàng, với dư nợ là 1.305 tỷ đồng).

Qua kết quả tổng hợp báo cáo của các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn, thì dư nợ cho vay trồng, chăm sóc hồ tiêu trên địa bàn huyện Chư Pưh đến cuối tháng 11/2017 là: 1.400 tỷ đồng, chiếm 62% tổng dư nợ cho vay trên địa bàn huyện và chiếm 30% tổng dư nợ cho vay trồng, chăm sóc hồ tiêu toàn tỉnh (trong đó dư nợ ngắn hạn là: 984 tỷ đồng, chiếm 70,3%; dư nợ trung, dài hạn: 416 tỷ đồng, chiếm 29,7%). Số khách hàng còn dư nợ đến cuối tháng 11/2017 là: 6.440 khách hàng (trong đó tất cả là hộ gia đình, cá nhân, không có doanh nghiệp). Dư nợ bị thiệt hại do hồ tiêu bị chết đến cuối tháng 11/2017 là: 510 tỷ đồng, chiếm 36,4% dư nợ cho vay trồng, chăm sóc hồ tiêu trên địa bàn huyện và chiếm 76,5% tổng dư nợ bị thiệt hại do hồ tiêu bị chết toàn tỉnh; với 1.240 khách hàng, chiếm 19,3% số khách hàng vay trồng, chăm sóc hồ tiêu trên địa bàn huyện và chiếm 74,8% tổng số khách hàng bị thiệt hại toàn tỉnh.

Vào những tháng đầu năm 2018, ngay khi nắm bắt về tình hình khó khăn của khách hàng vay vốn ngân hàng trồng hồ tiêu nhưng bị dịch bệnh, chết, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng kịp thời áp dụng các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước tính đến cuối quý I/2018: Các chi nhánh Ngân hàng đã xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất cho vay, miễn giảm lãi vay, cho vay mới cho 308 khách hàng, chiếm 10,2% tổng số khách hàng bị thiệt hại (trong đó: số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ là 74,7 tỷ đồng chiếm 7,8% dư nợ khách hàng bị thiệt hại; doanh số vay mới là 52 tỷ đồng, bằng 5,4% dư nợ khách hàng bị thiệt hại; điều chỉnh giảm lãi suất cho vay

là 4,3 tỷ đồng chiếm 0, % dư nợ khách hàng bị thiệt hại; miễn giảm lãi vay là 4,6 tỷ đồng). Riêng huyện Chư Puh các chi nhánh ngân hàng đã phối hợp cùng khách hàng tiến hành xem xét, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, tiếp tục cho vay mới đối với 236 khách hàng, chiếm 19% tổng số khách hàng bị thiệt hại trên địa bàn huyện. Trong đó: số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ là: 62,8 tỷ đồng, chiếm 12,3% dư nợ của khách hàng bị thiệt hại; doanh số cho vay mới là 57,3 tỷ đồng, bằng 11,2% dư nợ của khách hàng bị thiệt hại.

b. Về vấn đề khoan nợ (áp dụng đối với trường hợp khách hàng bị thiệt hại về tài sản do thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên phạm vi rộng theo quy định tại Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 1, Điều 5 Thông tư 10/2015/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam):

Do một trong những điều kiện để khoan nợ là phải có Văn bản thông báo về tình trạng thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên phạm vi rộng của UBND cấp tỉnh, mà cơ sở để xác định tình trạng thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên phạm vi rộng phải căn cứ theo **điều kiện công bố dịch hại thực vật** được quy định tại khoản 1, Điều 4, Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật:

“Đối với sinh vật gây hại thực vật không thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật, không phải là sinh vật gây hại lạ thì phải đảm bảo hai điều kiện sau:

a) Sinh vật gây hại thực vật gia tăng đột biến cả về số lượng, diện tích, mức độ gây hại so với trung bình của 02 năm trước liền kề của thời điểm công bố dịch và dự báo của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp tỉnh trở lên; có nguy cơ lây lan nhanh trên diện rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, môi trường, đời sống nhân dân, vượt quá khả năng kiểm soát của chủ thực vật;

b) Các biện pháp quản lý sinh vật gây hại đã được chủ thực vật áp dụng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật nhưng chưa đạt hiệu quả, phải áp dụng các biện pháp khẩn cấp, bắt buộc chủ thực vật, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn có dịch thực hiện nghiêm chỉnh trong một thời gian nhất định để nhanh chóng khống chế, dập tắt dịch”

Tuy nhiên, kết quả kiểm tra dịch bệnh trên cây hồ tiêu thời gian qua như sau:

TT	Đối tượng bệnh hại	Diện tích nhiễm Năm 2017 (ha)		So với 02 năm liền kề			
				Diện tích nhiễm năm 2015 (ha)		Diện tích nhiễm năm 2016 (ha)	
		Tổng	Nặng	Tổng	Nặng	Tổng	Nặng
01	Bệnh vàng lá chết chậm	3.167	824	2.845	949	3.016	953
02	Bệnh héo chết nhanh	364,4	8,0	826,0	26,8	656,0	221,0

Như vậy, trong năm 2017, bệnh hại trên cây hồ tiêu không tăng đột biến về số lượng, diện tích nhiễm bệnh và mức độ gây hại, diện tích bị bệnh gây hại nặng có chiều hướng giảm. Bên cạnh đó, hiện tượng tiêu chết còn do nhiều nguyên nhân khác như: trồng tiêu trên cả vùng thổ nhưỡng không phù hợp, không tuân thủ quy trình kỹ thuật, thâm canh quá mức để tăng năng suất làm cho cây mất cân bằng dinh dưỡng, mất khả năng đề kháng tự nhiên,... nên chưa đủ cơ sở để ban hành thông báo/công bố tình trạng

dịch bệnh trên cây hồ tiêu.

Từ thực trạng sản xuất hồ tiêu của tỉnh, thời gian qua, UBND tỉnh đã nhiều lần tổ chức đi kiểm tra thực tế và ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai nhiều giải pháp để ngành hồ tiêu của tỉnh phát triển bền vững, như: Thông báo số 32/TB-UBND ngày 20/3/2017 về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Kpă Thuyên – PCT UBND tỉnh tại buổi đi kiểm tra tình hình vườn cây hồ tiêu bị dịch bệnh gây hại tại địa bàn huyện Chư Pưh; Công văn số 2317/UBND-NL ngày 23/6/2017 về việc thúc đẩy phát triển sản xuất hồ tiêu theo hướng an toàn, bền vững; Công văn số 2826/UBND-NL ngày 26/7/2017 về tiếp tục đẩy mạnh phát triển hồ tiêu theo hướng an toàn bền vững; Thông báo số 59/TB-VP ngày 23/3/2018 về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Kpă Thuyên – Phó chủ tịch UBND tỉnh tại buổi đi kiểm tra thực tế tình hình sản xuất, kinh doanh hồ tiêu trên địa bàn huyện Chư Pưh và huyện Chư Sê; Công văn số 37/UBND-NL ngày 24/01/2017 về việc tăng cường triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý giống cây trồng trên địa bàn tỉnh, Công văn số 767/UBND-NL ngày 18/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh....

Tuy nhiên, những năm gần đây, do giá cả hồ tiêu tăng cao trong một thời gian dài nên đã dẫn đến tình trạng nhiều hộ nông dân ồ ạt mở rộng diện tích trồng hồ tiêu bất chấp những hệ lụy và khuyến cáo của các ngành chức năng và chính quyền địa phương, sản xuất tự phát không theo quy hoạch; trồng trên cả những vùng đất không phù hợp về thổ nhưỡng; sử dụng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo chất lượng; trồng tiêu không tuân thủ quy trình kỹ thuật, thâm canh quá mức để tăng năng suất làm cho cây mất cân bằng dinh dưỡng, mất khả năng đề kháng tự nhiên, dẫn đến nấm bệnh tấn công gây hại,... ảnh hưởng đến đời sống của chính người nông dân.

c. Thời gian tới, để tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho người trồng tiêu cũng như để ngành hồ tiêu của tỉnh nói chung và huyện Chư Pưh nói riêng sản xuất hiệu quả, bền vững, UBND tỉnh yêu cầu:

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo các ngành ngân hàng tiếp tục hỗ trợ khách hàng vay vốn cơ cấu lại nợ, cho vay mới theo quy định; đồng thời, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, đề xuất cho UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét đối với các trường hợp khoan nợ theo quy định tại Điểm b Mục 4 Điều 8 Thông tư 10/2015/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan:

+ Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đối chiếu các quy định hiện hành có liên quan để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét ban hành thông báo tình trạng dịch bệnh trên cây hồ tiêu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét khoan nợ cho hộ nông dân vay vốn ngân hàng trồng hồ tiêu theo quy định;

+ Rà soát toàn bộ diện tích hồ tiêu trên địa bàn, xác định vùng sản xuất phù hợp, vùng sản xuất không phù hợp; vận động nông dân không mở rộng diện tích mà phải giảm diện tích hiện có, nhất là những diện tích bị sâu bệnh hại nặng, diện tích trồng tiêu trên đất không phù hợp hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cây trồng khác có hiệu quả hơn.

+ Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng các chính sách đã ban hành của Chính phủ vào thực tiễn sản xuất hồ tiêu như Nghị định 210/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

+ Chỉ đạo tổ chức lại sản xuất hồ tiêu theo hướng hữu cơ, an toàn, bền vững; sản xuất theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp- hợp tác xã- hộ nông dân.

+ Siết chặt công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp khác nhằm ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng gây thiệt hại cho sản xuất; xử lý nghiêm các vi phạm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng các mô hình trình diễn tiêu sạch theo tiêu chuẩn VietGAP; khuyến cáo người nông dân tại các điểm trình diễn sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học trong quá trình sản xuất cây hồ tiêu nhằm hạn chế tình hình dịch bệnh phát sinh, giảm ô nhiễm môi trường và tạo ra nông sản an toàn.

+ Bố trí kinh phí và quỹ đất xây dựng vườn tiêu đầu dòng, sạch bệnh làm nguồn vật liệu nhân giống đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất cho người dân trên địa bàn.

+ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh, quảng bá vật tư nông nghiệp (nhất là giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc BVTV) để quản lý theo quy định.

6. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm sớm phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch khoáng sản giai đoạn 2017 - 2020 đối với các mỏ đất sét, để đảm bảo nguồn nguyên liệu đất sét trên địa bàn huyện (cử tri huyện Phú Thiện).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

UBND tỉnh đã có văn bản số 2552/VP-UBND ngày 10/11/2017 về việc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, theo đó chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất thay đổi thời gian bố trí kinh phí lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức buổi làm việc với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất thay đổi thời gian bố trí kinh phí lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 358/BC-STNMT ngày 24/11/2017 về việc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường lập đề cương, dự toán điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đề nghị các Sở, ngành thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt và lựa chọn đơn vị tư vấn tổ chức triển khai thực hiện.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 24a/NĐ-CP ngày 05/4/2016 thì chỉ quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng, không quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 3017/STNMT-KS ngày 24/11/2017 đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Để Lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn, UBND tỉnh có Văn bản số 4579/UBND-CNXD ngày 22/12/2017, giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở ngành liên quan triển khai thực hiện. Đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 474/KHĐT-TH ngày 05/4/2018 về việc thông báo lập các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, việc lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 sẽ được tích hợp vào quy hoạch của tỉnh thời kỳ 2021-2030, được tiến hành lập mới từ ngày 01/3/2018 (theo quy định tại khoản 2, Điều 58, Luật quy hoạch) không lập quy hoạch riêng.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu lập quy hoạch Kinh tế - Xã hội của Tỉnh giai đoạn 2021 – 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có lĩnh vực này.

* UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết xong nội dung này.

7. Để đảm bảo thực hiện tốt các quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 20/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. Đề nghị UBND tỉnh: Quy định thêm trong thiết kế mẫu cần có nội dung: Định mức nhân công, máy thi công ...(cử tri huyện Phú Thiện).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Thực hiện Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 20/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020. UBND tỉnh đã có Công văn số 1646/UBND-CNXD ngày 04/5/2017 v/v cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, chỉ đạo các sở, ngành ban hành các thiết kế mẫu. Sở Giao thông vận tải đã nghiên cứu ban hành thiết kế mẫu đối với xây dựng đường GTNT phục vụ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017-2020 tại Quyết định số 455/QĐ-SGTVT ngày 20/6/2017, trong đó tính toán đầy đủ các định mức vật tư cần thiết để thi công xây dựng cho các loại mặt đường bê tông xi măng và đá dăm láng nhựa. Về định mức máy thi công và định mức nhân công đã được quy định rất rõ ràng tại định mức xây dựng cơ bản do Bộ Xây dựng ban hành, để thuận lợi cho các phòng kinh tế hạ tầng của các huyện trong công tác lập dự toán áp dụng hệ số của từng huyện, xã (vì hệ số nhân công khu vực của các huyện, xã có sự khác nhau), Sở Giao thông vận tải không đưa vào trong thiết kế mẫu.

Tuy nhiên để đáp yêu cầu của các địa phương Sở GTVT có trách nhiệm trích dẫn các định mức về nhân công và máy thi công đã được Bộ Xây dựng ban hành vào thiết kế mẫu đối với xây dựng đường GTNT phục vụ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017-2020.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Sở GTVT đã có Văn bản số 301/SGTVT-QLKCHTGT ngày 28/02/2018, hướng dẫn bổ sung định mức nhân công, ca máy đối với thiết kế mẫu nhằm giúp các địa phương thuận lợi trong quá trình lập dự toán, quyết toán xây dựng đường giao thông nông thôn thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã chỉ các các cơ quan chức năng

giải quyết xong.

8. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính cho áp dụng lập danh sách nhận tiền theo Công văn số 1611/STC-QLNS ngày 09/8/2016 của Sở Tài chính về việc sử dụng kinh phí khoán hỗ trợ với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và thôn, làng, tổ dân phố, đối với các nguồn kinh phí sau: Kinh phí hỗ trợ ban thanh tra nhân dân cấp xã; kinh phí hỗ trợ ban giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã; kinh phí hỗ trợ chi bộ thôn, làng, tổ dân phố; kinh phí hỗ trợ hoạt động khu dân cư (cử tri huyện Đăk Pơ).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Căn cứ Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh đã quy định khoán kinh phí hoạt động ở cấp xã cho: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp xã; ở thôn cho: ban công tác Mặt trận, chi hội Cựu chiến binh, chi hội Phụ nữ, chi hội Nông dân, chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Đây là mức “khoán” chỉ được UBND tỉnh quy định, nên Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh thống nhất có văn bản hướng dẫn số 1611/STC-QLNS ngày 09/8/2016 là: lập danh sách ký nhận khoán của từng tổ chức chính trị - xã hội.

- Theo ý kiến đề nghị của cử tri huyện Đăk Pơ cho áp dụng lập danh sách nhận tiền theo như Công văn số 1611/STC-QLNS ngày 09/8/2016 đối với các nguồn kinh phí: kinh phí hỗ trợ Ban Thanh tra nhân dân cấp xã; kinh phí hỗ trợ Ban giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã; kinh phí hỗ trợ chi bộ, thôn, làng, tổ dân phố; kinh phí hỗ trợ hoạt động khu dân cư là không được. Vì:

+ Đối với kinh phí hỗ trợ Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân có quy định tại Điều 4 (gồm 6 nội dung chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân) và tại Điều 5 (có 2 nội dung mức chi và thẩm quyền quyết định mức chi theo các chế độ quy định).

+ Đối với kinh phí hỗ trợ Ban giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã: Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư có quy định tại Khoản 6 Điều 53 (gồm 5 nội dung chi hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng).

+ Đối với kinh phí hỗ trợ chi bộ, thôn, làng, tổ dân phố: Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở có quy định tại Điều 2 (gồm 04 nội dung chi).

+ Đối với kinh phí kinh phí hỗ trợ hoạt động khu dân cư: Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của Liên Bộ: Tài chính – Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có quy định tại Khoản 2, Điều 4 (gồm 5 nội dung chi) và Điều 5 (gồm 6 nội dung mức chi theo các chế độ quy định).

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Nội dung kiến nghị của cử tri huyện Đăk Pơ là không thực hiện được vì những lý

do nêu trên. UBND tỉnh đã giải quyết xong nội dung này.

9. Đề nghị UBND tỉnh phân cấp việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu về cho địa phương xử lý để tăng thu ngân sách (đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính) (cử tri huyện Krông Pa).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Căn cứ Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính. Theo đó, tại Điều 8 của Thông tư quy định về quản lý tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính như sau:

- Tại điểm c Khoản 2 quy định số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện: Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã ra quyết định tịch thu thì số tiền thu được gửi vào tài khoản tạm giữ của phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

- Tại điểm b khoản 3 quy định: Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước thì nộp vào ngân sách địa phương theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Theo quy định Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính, toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ do người có thẩm quyền tịch thu thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã ra quyết định tịch thu được gửi vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và sau khi phòng Tài chính - Kế hoạch các cấp huyện duyệt chi các khoản chi phí theo quy định tại Thông tư số 173/2013/TT-BTC, số còn lại nộp vào ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo quy định. Như vậy theo các quy định của Nhà nước đã phân cấp rất rõ việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tịch thu phù hợp với từng cấp ngân sách.

* UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong nội dung này.

III. Về đất đai, tài nguyên, môi trường

10. Đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, thu hồi, bàn giao về địa phương quản lý diện tích đất trước đây UBND tỉnh giao cho Công ty cổ phần Thương mại Ia Grai thuê để làm mặt bằng kinh doanh phân bón nhưng do công ty kinh doanh không hiệu quả nên đã chuyển nhượng cho ông Phí Ngọc Đạo sử dụng với diện tích 542,1m² thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ 98, ngày 16/3/2016 để làm nhà trưng bày sản phẩm, kinh doanh điện máy, đồ gia dụng (UBND huyện đã báo cáo với tỉnh tại văn bản số 109/BC-UBND ngày 21/3/2017) (Cử tri huyện Ia Grai).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Việc thu hồi đất có liên quan đến tài sản trên đất của Công ty cổ phần Thương mại

Ia Grai đã bán cho hộ ông Phí Ngọc Đạo theo Hợp đồng chứng thực số 434, quyển 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Dương Thùy Trang, tỉnh Gia Lai, chứng thực ngày 31/5/2016 (Sở Tư pháp có Công văn số 498/STP-BTTP ngày 31/5/2017).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 175 Luật Đất đai năm 2013 quy định tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm có quyền bán tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất thuê; người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê theo mục đích đã được xác định. Do đó, UBND huyện Ia Grai đề nghị thu hồi đất của Công ty cổ phần Thương mại Ia Grai giao lại cho địa phương quản lý là không phù hợp theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn hộ ông Phí Ngọc Đạo lập hồ sơ thuê đất. Sau khi ông Phí Ngọc Đạo nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp UBND huyện Ia Grai, cơ quan thuế và Công ty cổ phần Thương mại Ia Grai làm việc thống nhất nội dung và kiểm tra thực tế tình hình quản lý sử dụng đất của Công ty cổ phần Thương mại Ia Grai tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 98, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai. Cụ thể như sau:

Tài sản trên đất Công ty cổ phần Thương mại Ia Grai đã bán cho hộ ông Phí Ngọc Đạo theo Hợp đồng chứng thực số 434, quyển 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Dương Thùy Trang, tỉnh Gia Lai, chứng thực ngày 31/5/2016. Theo quy định của Luật Đất đai thì người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất theo mục đích đã được xác định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 175 Luật Đất đai năm 2013 và điều kiện bán, mua tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm được quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 189 Luật Đất đai năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn cho Ông Phí Ngọc Đạo lập thủ tục thuê đất theo quy định, ông Đạo đã lập hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 5901089605, ngày 09/4/2018. Hiện nay ông Đạo đang bổ sung các chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính và hoàn thiện hồ sơ đề nghị được thuê đất.

* UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong nội dung này.

11. Đề nghị UBND tỉnh giải quyết dứt điểm nội dung sau: Trong thời gian qua, việc tranh chấp đất đai của 12 hộ dân thuộc làng Breng 2, xã Ia Dêr với hộ ông Nguyễn Huy Thanh (người được Công ty TNHH MTV cà phê 15 hợp đồng quản lý, sử dụng diện tích 05 ha cà phê tại khu vực làng Breng 2 đến năm 2015 hết hợp đồng sẽ giao lại đất cho các hộ dân) đã được UBND huyện xác minh, báo cáo UBND tỉnh, sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 468/BC-UBND ngày 31/10/2017 (do vượt thẩm quyền giải quyết của UBND huyện) nhưng đến nay tỉnh vẫn chưa chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giải quyết. Mặt khác, liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê 15 - Chi nhánh Công ty tại Gia Lai trong thời gian qua để xảy ra nhiều việc trái với quy định của pháp luật, gây dư luận trong nhân dân trên địa bàn hai xã Ia Sao, Ia Dêr đã được UBND huyện Ia Grai xác minh, tổng hợp báo cáo và đề nghị UBND tỉnh,

Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết (văn bản báo cáo số: 74/BC-UBND ngày 10/3/2017) nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết (cử tri huyện Ia Grai).

11.1. Vụ việc tranh chấp đất đai của 12 hộ dân thuộc làng Breng 2, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai với hộ ông Nguyễn Huy Thanh:

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Sau khi nhận được báo cáo số 74/BC-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện Ia Grai về vụ việc trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan chức năng huyện Ia Grai kiểm tra, xác minh vụ việc vào tháng 4/2017.

Kết quả kiểm tra xác định diện tích tranh chấp khoảng 07 ha (trong đó có 05 ha đã được UBND tỉnh cấp giấy CNQSD đất cho Công ty, 02 ha chưa được cấp giấy CNQSD đất).

Tuy nhiên bên bị tranh chấp là ông Nguyễn Huy Thanh không có mặt ở địa phương (ông Nguyễn Huy Thanh công tác tại Bình Đoàn 15 nay đã nghỉ hưu và chuyển về quê ngoài Bắc sinh sống) nên chưa thực hiện được, kéo dài thời gian giải quyết.

Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với UBND huyện Ia Grai, Công ty TNHH MTV cà phê 15 và các cơ quan liên quan thu thập bổ sung hồ sơ, thống nhất với UBND huyện Ia Grai biện pháp xử lý theo đúng quy định.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND huyện Ia Grai và Công ty TNHH MTV cà phê 15 kiểm tra, xác định diện tích đất trên đã được UBND tỉnh Gia Lai cho Công ty TNHH MTV cà phê 15 thuê đất, cấp giấy CNQSD đất ngày 02/02/2010. Để có cơ sở pháp lý giải quyết tranh chấp, bảo đảm quyền lợi của các hộ trước đây đã khai hoang đất, nhưng chưa được bồi thường, hỗ trợ; Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty TNHH MTV cà phê 15 xử lý hợp đồng với ông Nguyễn Huy Thanh theo quy định, lập thủ tục bàn giao về địa phương quản lý, lý do: đất tranh chấp, đơn vị quản lý không hiệu quả. Qua làm việc, Công ty TNHH MTV cà phê 15 thống nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường và báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu 5 - Bộ Quốc phòng. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Công ty TNHH MTV cà phê 15 lập thủ tục chuyển giao diện tích đất nêu trên về địa phương quản lý, để giải quyết theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

11.2. Liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê 15 để xảy ra nhiều việc trái quy định, gây dư luận trong nhân dân trên địa bàn 02 xã Ia Sao, Ia Dêr:

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Để có cơ sở xử lý vi phạm của Công ty TNHH MTV cà phê 15 theo như phản ánh của cử tri, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng kế hoạch thanh tra quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê 15, trong quý I/2018, kết quả thanh tra sẽ xử lý, đề xuất xử lý theo đúng quy định.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với UBND huyện Ia Grai, Công ty TNHH MTV cà phê 15 thống nhất: Công ty TNHH MTV cà phê 15 chịu trách nhiệm rà soát hiện trạng sử dụng đất, đánh giá lại việc quản lý, sử dụng đất đối với diện tích giao khoán, diện tích sử dụng không hiệu quả, không phù hợp nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của đơn vị kể cả diện tích đất bị lấn chiếm, tranh chấp. Báo cáo kết quả rà soát về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/5/2018 để xử lý theo quy định Nghị định 118/2014/NĐ của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán bổ sung: Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy CNQSD đất đối với công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phần công việc bổ sung: Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất đối với 05 công ty nông nghiệp do Bộ Quốc phòng quản lý thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ (trong đó có Công ty TNHH MTV cà phê 15). Theo đó, UBND huyện Ia Grai, UBND xã Ia Dêr, UBND xã Ia Sao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định phân diện tích giữ lại, trả về địa phương theo đúng quy định.

Hiện tại, Công ty TNHH MTV cà phê 15 đang phối hợp với đơn vị tư vấn, khảo sát thiết kế để đo, vẽ, cắm mốc, toàn bộ diện tích, xác định các điểm chông lán để đề xuất xử lý theo quy định.

IV. Về y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội

12. Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế, chính sách giải quyết việc làm cho sinh viên mới ra trường để ổn định cuộc sống, đặc biệt là con em người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (cử tri huyện Chu Puh).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Kết quả trong năm 2017, số lao động được tạo việc làm trên địa bàn tỉnh là 25.060/24.800 lao động (đạt 101% kế hoạch, tăng 1,1% so với năm 2016 (25.060/24.787));

Đối với tạo việc làm trong nước, đã tạo việc làm cho 23.665 lao động. Tỉnh đã quan tâm triển khai nhiều giải pháp để tạo việc làm trong nước như: Cho người lao động vay vốn ưu đãi hỗ trợ sản xuất kinh doanh, bố trí các nguồn vốn cho vay để tạo việc làm; Tích cực tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp được mở rộng và thành lập mới, đã có hơn 600 doanh nghiệp được thành lập mới; Tuyển dụng hơn 400 công chức, viên chức vào Nhà nước; Tăng số phiên giao dịch việc làm từ 16 phiên lên 20 phiên giao dịch việc làm và tư vấn hỗ trợ việc làm cho 9.940 lượt lao động;

Đối với tạo việc làm ngoài nước thông qua xuất khẩu lao động là 1.395/1.300 người (đạt 107,3% kế hoạch). Trong đó: LĐ đi làm việc tại Lào là 660 người, Campuchia: 350 người, Malaysia: 30 người, Hàn Quốc: 20 người, Nhật Bản: 50 người, Đài Loan: 20 người, Ả rập xê út: 265 người. UBND tỉnh đã bố trí kinh phí hơn 1 tỷ để hỗ trợ đưa người lao động thuộc đối tượng dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ gia đình có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài năm 2017. Đến nay 265 lao động đi lao động ở Ả rập xê út (trong đó 95% là dân tộc thiểu số).

Theo thống kê của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, nhu cầu tuyển dụng lao động trình độ đại học, cao đẳng của các doanh nghiệp tại các sàn giao dịch việc làm do Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức chỉ có khoảng 1.000 lao động, trong khi đó số người đăng ký tìm việc làm trình độ ĐH, CĐ khoảng 2.000 lao động. Nhu cầu tuyển dụng lao động trong các doanh nghiệp ít là do: Các doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại nên không có nhu cầu tuyển dụng; các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động như cao su, cà phê đang thực hiện tái canh nên ít tuyển lao động. Số doanh nghiệp mới thành lập tăng nhưng chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ nên có nhu cầu tuyển lao động rất ít.

- Về chính sách tuyển dụng công chức, viên chức đối với người đồng bào dân tộc thiểu số: UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của Bộ Nội vụ - Ủy ban dân tộc; Chỉ thị số 47/CT-TU ngày 04/6/1998 và Thông tri số 07-TT/TU ngày 06/4/2012 của Tỉnh ủy Gia Lai về việc “cơ cấu cán bộ, công chức người dân tộc Jrai, Bahnar”.

Tuy nhiên, hiện nay UBND tỉnh đang thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Kế hoạch 156-KH/TU ngày 20/7/2015 của Tỉnh ủy Gia Lai về tinh giản biên chế và cơ cấu đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2015-2021 và các văn bản hướng của Trung ương yêu cầu đến năm 2021 phải giảm ít nhất 10% biên chế so với năm 2015; do vậy biên chế để giải quyết công việc cho sinh viên ra trường nói chung trong cả nước và đối với tỉnh Gia Lai nói riêng phải thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

- Trong năm 2017 và những tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để tạo việc làm trong và ngoài nước như: Tiếp tục bố trí kinh phí hỗ trợ đưa người lao động thuộc đối tượng dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ gia đình có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài; chỉ đạo Ngành lao động, thương binh và xã hội tăng cường tổ chức các sàn giao dịch việc làm tại chỗ và lưu động để người lao động có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, thẩm định, giới thiệu các công ty có chức năng xuất khẩu lao động về các địa phương để tuyên truyền, tuyển chọn lao động đi xuất khẩu lao động. Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ các chương trình khởi nghiệp để tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ đại học và cao đẳng. Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh ngay từ bậc học trung học cơ sở, thay đổi nhận thức, cân nhắc, định hướng cho học sinh sau khi học hết phổ thông trung học để lựa chọn giữa học nghề với học đại học, xuất phát từ nhu cầu tìm kiếm việc làm sau khi đào tạo. Tuyển lao động vào các cơ quan nhà nước.

- Kết quả: Trong Quý I/2018, số lao động được tạo việc làm trên địa bàn tỉnh đạt 6.800 lao động đạt 27,2% (tăng 1,07% so với cùng kỳ). Trong đó: giải quyết việc làm trong nước 6.440 lao động, xuất khẩu lao động: 360 lao động (đạt 25,7% kế hoạch) gồm lao động đi làm việc tại Lào là 190 người, Campuchia: 110 người, Nhật Bản: 5 người, Arap xe út 30 người, Malaysia 15 người. Đài Loan 6 người, Hàn Quốc: 4 người.

* Vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh được UBND

tình và các ngành, các cấp hết sức quan tâm và triển khai đồng bộ, nhiều giải pháp để tạo việc làm trong tình hình kinh tế, xã hội hiện nay. Qua đánh giá, kết quả giải quyết việc làm hàng năm thì năm sau đều cao hơn năm trước (cụ thể: **năm 2017** số lao động được tạo việc làm trên địa bàn tỉnh là 25.060/24.800, tăng 1,1% so với năm 2016; Trong **Quý I/2018**, số lao động được tạo việc làm đạt 6.800 lao động, tăng 1,07% so với cùng kỳ năm 2017). Đối với nội dung này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

13. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Y tế tỉnh kiểm tra, sớm khắc phục nhằm giải quyết khó khăn cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của bệnh viện và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân trong điều kiện giá viện phí và dịch vụ y tế tăng từ ngày 1/10/2017. Vì hiện nay Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê gặp nhiều khó khăn trong tổ chức khám chữa bệnh và điều trị do tình trạng thiếu bác sĩ, nhất là bác sĩ chuyên khoa sâu, trong điều kiện phải thực hiện quy định về số bệnh nhân được khám trên ngày làm việc đối với một bác sĩ là 46 bệnh nhân (theo Văn bản số 811/BHXH-GĐBHYT ngày 8/8/2017 của BHXH tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn thực hiện công tác tổng hợp giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT) gây khó khăn, bức xúc cho cả bác sĩ và người bệnh do quá tải, chậm trễ, chất lượng khám, điều trị không bảo đảm. Mặt khác, về cơ sở vật chất đã hơn 10 năm bệnh viện chưa được đầu tư nâng cấp, mở rộng nên một số khoa phòng quá tải, nhất là khu ngoại sản, bệnh nhân thường phải nằm chung giường; bệnh viện chưa có hệ thống xử lý nước thải y tế, hệ thống đốt rác y tế, khu vệ sinh đã xuống cấp trầm trọng, gây mất vệ sinh và tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh (cử tri thị xã An Khê).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Theo kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2016 của Sở Y tế, thì Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê đạt 2,5 chấm, đạt mức trung bình khá (mức tiêu chuẩn từ 0 chấm đến 5 chấm), chất lượng cao hơn một số đơn vị điều trị trên địa bàn của tỉnh.

Về nhân lực của Bệnh viện: Quy định về số bệnh nhân được khám/ngày làm việc của một bác sĩ là 46 bệnh nhân được áp dụng trên các bệnh viện toàn quốc. Trước mắt, Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê ổn định biên chế, bố trí nhân lực ở các khoa phù hợp để đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Từ năm 2019 thực hiện tổ chức, biên chế của Bệnh viện theo tinh thần Nghị quyết số 19 Hội nghị Trung ương 6 của Đảng về tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Về cơ sở vật chất: Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê đã được xây dựng từ năm 2007, gồm 09 khu nhà với quy mô 120 giường bệnh và đã được giao chỉ tiêu 120 giường bệnh. Về công suất sử dụng giường bệnh hàng năm đạt xấp xỉ 100% chứ chưa quá tải (theo quy định công suất sử dụng giường bệnh phải 3 năm liền đạt trên 100% mới được tăng giường bệnh do quá tải).

Sở Y tế đã bố trí kinh phí để xây dựng khu khám, chữa bệnh trung cao, khoa khám bệnh, phòng chụp Citi, khu khám bệnh nội khoa và khoa Đông y của Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê. Về hệ thống xử lý chất thải lỏng và hệ thống xử lý chất thải rắn của bệnh viện đều hoạt động tốt. Theo đánh giá của Đoàn kiểm tra Liên ngành năm 2017, Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê đã thoát khỏi đơn vị gây ô nhiễm môi trường.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Theo đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2017, từ mức 0 chấm đến 5 chấm, Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê đạt 2,57 chấm (năm 2016 đạt 2,5), cao hơn một số đơn vị điều trị trên địa bàn của tỉnh. Đánh giá xếp loại chất lượng bệnh viện của Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê thuộc trung bình khá.

Về nhân lực y tế của Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê: Theo thông tư 08/2007/TTLT BNV-BYT, Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê có qui mô 120 giường bệnh, số biên chế sẽ là: 132, trong đó số bác sỹ: 24 (Hiện tại bệnh viện có 127 biên chế và 24 bác sỹ và nhu cầu tuyển trong năm 2018 là 27 biên chế, trong đó có 15 bác sỹ) do đó nguồn nhân lực của Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê là đủ theo qui định. Qui định của Bộ Y tế về số bệnh nhân được khám/ngày làm việc của một bác sỹ là 46 bệnh nhân được áp dụng trên các bệnh viện toàn quốc. Hiện tại Bệnh viện đã bố trí đủ nhân lực để khám và chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

Về cơ sở vật chất của Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê:

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch đầu tư trung hạn (Danh mục thiết bị y tế) năm 2018-2020 cho Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê ước tính 34,8 tỷ đồng, nhằm nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh nhân trên địa bàn thị xã.

Theo chủ trương của Bộ Y tế về môi trường y tế xanh-sạch-đẹp, Sở Y tế đã chỉ đạo cho Bệnh viện đa khoa khu vực An Khê bố trí kinh phí từ nguồn thu và nguồn quỹ phát triển sự nghiệp y tế trong năm 2018 để quét vôi lại các khu nhà của bệnh viện. Hiện tại, Bệnh viện đã cho cải tạo, nâng cấp và quét vôi cho khoa Nội-Nhi-Nhiễm và nhà vệ sinh của BV. Đồng thời, bố trí kinh phí từ nguồn thu của Bệnh viện để xử lý nước thải rửa phim X quang ướt thành rửa phim khô tránh gây ô nhiễm môi trường.

Theo Tờ trình số 55/TTr-SYT ngày 27/4/2018 của Sở Y tế, bố trí 593.175.000đ từ nguồn kinh phí sửa chữa nhỏ của ngành Y tế năm 2018 để sửa chữa và nâng cấp hệ thống xử lý chất thải lỏng và hệ thống thu gom chất thải cho Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê. Hiện nay, Sở Tài chính đang thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh theo quy định.

* Đối với nội dung này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

14. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, đầu tư xây dựng 01 nhà điều trị tại Trung tâm Y tế huyện. Vì Trung tâm Y tế huyện đã được đầu tư, xây dựng với quy mô là 70 giường bệnh nhưng hiện nay số lượng bệnh nhân nhiều, đơn vị đã bố trí 110 giường bệnh để đáp ứng nhu cầu điều trị của bệnh nhân (cù tri huyện Phú Thiện).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Qui mô đầu tư xây dựng Bệnh viện huyện Phú Thiện là 100 giường. Ban đầu được bố trí chỉ tiêu 50 giường bệnh; do nhu cầu quá tải, đến năm 2014 UBND tỉnh đã có quyết định nâng chỉ tiêu giường bệnh cho Bệnh viện huyện Phú Thiện từ 50 lên 65 giường. Hiện nay, Sở Y tế đã bố trí kinh phí để nâng cấp, sửa chữa khu điều trị trung cao và khu điều trị ngoại khoa, khu nhà khí ô xy cho Bệnh viện huyện Phú Thiện. Việc nâng chỉ tiêu giường bệnh cho Bệnh viện huyện Phú Thiện, UBND tỉnh xem xét quyết định khi có kết quả thẩm tra thực tế của Sở Y tế và các ngành chức năng.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Theo kết quả thăm tra, thăm định thực tế của Sở Y tế và các ngành chức năng: TTYT huyện Phú Thiện trong năm 2018 được tăng thêm 20 giường bệnh từ 65 lên 85 giường bệnh và xét về qui mô giường bệnh TTYT huyện Phú Thiện vẫn chưa sử dụng hết công suất sử dụng giường bệnh (100 giường bệnh); vì vậy, chưa cấp thiết để xây dựng thêm 01 khu điều trị mới (năm 2016, TTYT huyện Phú Thiện bố trí 110 giường bệnh là giải pháp tình thế để điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết tăng cao, đây chỉ mang tính thời điểm chứ không thể tính công suất sử dụng giường bệnh)

* Đối với nội dung này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong

15. Đề nghị UBND tỉnh đầu tư tăng phòng và số giường bệnh điều trị nội trú tại Khoa Lão - Bệnh viện Đa khoa tỉnh, vì hiện nay tình trạng nằm ghép 2 đến 3 bệnh nhân/giường thường xuyên xảy ra (Cù tri thành phố Pleiku).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Năm 2017, UBND tỉnh đã có Quyết định tăng giường bệnh cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh thêm 230 giường (Từ 570 giường bệnh lên 800 giường bệnh). Trên cơ sở đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh sắp xếp, bố trí giường bệnh hợp lý cho các khoa nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị bệnh nói chung và Khoa Lão nói riêng trong năm 2017.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã bố trí thêm 20 giường bệnh cho Khoa Lão trong năm 2018. Đồng thời, hiện nay Tỉnh ủy đã có chủ trương cho phép nhà đầu tư xây dựng khu điều trị dịch vụ kỹ thuật cao 200 giường tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, dự kiến đưa vào hoạt động cuối năm 2018.

* UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong đối với nội dung này.

16. Đề nghị các cơ quan BHXH và ngành y tế tỉnh Gia Lai xem xét giải quyết cho cù tri thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế là cán bộ hưu trí quân đội tại xã Thành An, thị xã An Khê được đăng ký khám bệnh ban đầu tại các cơ sở khám chữa bệnh của quân đội trên địa bàn, thuận tiện cho các đối tượng trên (cù tri thị xã An Khê).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Theo quy định, người tham gia bảo hiểm y tế nói chung trong đó có người công tác trong quân đội khi nghỉ hưu được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với nơi cư trú. Theo Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 quy định: “Người công tác trong quân đội khi nghỉ hưu được đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại bệnh viện hạng đặc biệt, bệnh viện hạng I trực thuộc Bộ Quốc phòng, Viện Y học cổ truyền Quân đội, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng”.

Hiện nay, trên địa bàn thị xã An Khê không có cơ sở khám chữa bệnh quân đội ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội, do đó nếu đối tượng tham gia bảo hiểm y tế là cán bộ hưu trí quân đội có thể đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại Bệnh viện Quân y 211 - cơ sở khám chữa bệnh quân đội có ký hợp đồng khám chữa bệnh với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Đối với nội dung này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

17. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm và tiếp tục đầu tư phát triển khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia Plei Oi, xã Ayun Hạ đã được Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch cấp bằng công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia năm 1993 (cử tri huyện Phú Thiện).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

- Đối với khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia Plei Oi, xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện: Từ khi được xếp hạng là di tích quốc gia đến nay đã được đầu tư một số hạng mục sau: Năm 2012 - 2013, di tích được đầu tư các hạng mục Đường vào khu di tích, sân tập trung và sân lễ hội, kè đá, nhà dãi, 02 nhà phụ tá, 01 nhà giấu grom, cổng chào, hàng rào quanh nhà giấu grom với tổng kinh phí khoảng 3 tỷ đồng. Năm 2015, di tích được đầu tư hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy với kinh phí 200 triệu đồng.

Trong vài năm gần đây, tại di tích Plei Oi đã tổ chức nhiều hoạt động: đón khách tham quan, học tập, tổ chức lễ phát động bảo tồn văn hóa và nghi lễ chuyền grom.

Năm 2015, “Lễ cầu mưa của Yang Potao Apui” gắn với di tích được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. UBND huyện đã tổ chức lễ đón Bằng chứng nhận này tại di tích.

Năm 2017, địa phương đã làm hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Di sản văn hoá phi vật thể đối với ông Ksor Lol (Plei Rbai B, xã Ia Piar) người đang thực hành nghi lễ cúng cầu mưa có liên quan đến di tích của huyện. Hội đồng cấp tỉnh sẽ họp xét trong năm nay và đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xem xét, phong tặng trong năm 2018.

- Liên quan đến nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này, UBND tỉnh Gia Lai đã Ban hành *Quy định quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai* (Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 16/11/2017). Theo đó, UBND tỉnh tiếp tục giao nhiệm vụ cho Sở phối hợp với các địa phương tổ chức kiểm kê, phân loại di tích trên địa bàn tỉnh đề xuất UBND tỉnh phê duyệt, công bố, đồng thời đề xuất việc rà soát tổng thể các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia để có đề xuất xử lý cụ thể.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

UBND tỉnh có Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 13/3/2018, phân bổ kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu Phát triển văn hóa năm 2017, năm 2018; trong đó, đã phân bổ 03 tỷ đồng cho UBND huyện Phú Thiện để thực hiện công tác bảo tồn, tôn tạo Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia Plei Oi.

Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Phú Thiện tại Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 16/4/2018, Sở VH-TDL đã có Văn bản số 502/SVTTDL-KHTC ngày 03/5/2018, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cho ý kiến về điều chỉnh các hạng mục đầu tư (xây dựng nhà truyền thống theo mô hình nhà sàn; xây dựng nhà làm việc, nhà trực bảo vệ; mở rộng đường bê tông và cổng vào di tích...); sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện sẽ triển khai công tác đầu tư xây dựng.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã giải quyết xong.

18. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp bổ sung số kinh phí 995.820.000 đồng cho huyện Phú Thiện để chi trả hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội phần còn lại quý III và quý IV năm 2016 (Cử tri huyện Phú Thiện).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Theo nội dung Công văn số 5740/BTC-NSNN ngày 04/5/2017 của Bộ Tài chính về việc kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2014, năm 2015, năm 2016 thì Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Số hộ nghèo, hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện năm 2016 của tỉnh Gia Lai là: 52.124 hộ. Kinh phí NSTW hỗ trợ là: 30.649 triệu đồng.

* Nguồn kinh phí NSTW đã cấp cho tỉnh năm 2016 là: 27.117 triệu đồng (gồm: kinh phí năm 2015 còn chuyển sang năm 2016 là: 135 triệu đồng; kinh phí cấp bổ sung đầu năm 2016 là: 26.982 triệu đồng).

* Kinh phí còn thiếu năm 2016 NSTW dự kiến hỗ trợ NSĐP là: 3.532 triệu đồng. Do hiện nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa xác định cụ thể số đối tượng hộ chính sách xã hội năm 2016, nên trước mắt Bộ Tài chính tạm cấp cho tỉnh là: 2.500 triệu đồng (khoảng 70% nhu cầu kinh phí NSTW dự kiến hỗ trợ) năm 2016. Sau khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có số liệu về đối tượng hộ chính sách xã hội năm 2016, Bộ Tài chính sẽ xử lý kinh phí cho tỉnh theo chế độ quy định.

- Việc hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo năm 2016 còn vướng như sau: các huyện, thị xã, thành phố (kể cả huyện Phú Thiện) căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 và hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020 để thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo (số hộ nghèo tại Quyết định số 263/QĐ-UBND là theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, với tổng số hộ toàn tỉnh là: 64.087 hộ). Trong khi đó, ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại văn bản số 9855/VPCP-KGVX ngày 16/11/2016 (Bộ Tài chính nêu tại Công văn số 5740/BTC-NSNN ngày 04/5/2017) thì số hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện năm 2016 là số hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập và thông báo tổng số hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hỗ trợ tiền điện của tỉnh Gia Lai chỉ là: 52.124 hộ. Do vậy, khi thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ thì các huyện, thị xã, thành phố phải thu hồi lại kinh phí đã cấp trong năm 2016 cho những hộ nghèo theo chuẩn tiếp cận đa chiều để hỗ trợ lại cho hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập. Đây là một vấn đề vướng (vì hộ nghèo không có tiền để trả lại).

Đối với kiến nghị này, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cùng các địa phương rà soát các đối tượng hộ chính sách xã hội, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính xem xét bổ sung kinh phí theo thực tế của địa phương để triển khai thực hiện (vì kinh phí hỗ trợ tiền điện thuộc NSTW bổ sung có mục tiêu).

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Ngày 11/12/2017, UBND tỉnh đã có Văn bản số 4517/UBND-KT, kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét bổ sung kinh phí còn thiếu

năm 2016, năm 2017 và bổ sung kinh phí năm 2018 hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hỗ trợ chính sách xã hội cho địa phương để triển khai thực hiện việc hỗ trợ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay UBND tỉnh chưa nhận được ý kiến từ 02 Bộ.

Mặt khác, đối với kiến nghị này cũng đã được Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đưa vào Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai trước Kỳ họp thứ năm – Quốc hội khóa XIV (*Báo cáo số 48/BC-ĐDBQH ngày 10/5/2018*), báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, giải quyết.

19. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Gia Lai đẩy nhanh việc cấp muối Iốt cho đồng bào dân tộc thiểu số và người kinh thuộc hộ nghèo sinh sống ở các xã Ia Yeng, Chroh Ponan, Ayun Hạ và thị trấn Phú Thiện (Cử tri huyện Phú Thiện).—

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Ban Dân tộc (cơ quan được UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số) đang làm các thủ tục pháp lý để đấu thầu, đặt hàng và cấp phát cho nhân dân các huyện chưa được cấp muối I ốt.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

UBND tỉnh đã có Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 về việc duyệt phương án giá mua, chi phí vận chuyển, chi phí cấp phát muối xây tỉnh sậy trộn cấp không cho các hộ dân trong năm 2018; theo đó, Ban Dân tộc có trách nhiệm cấp phát cho nhân dân các huyện trong năm 2018.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã giải quyết xong.

20. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với các bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT- BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Liên Bộ Giáo dục đào tạo, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, vì hiện nay quy định về kích thước bàn, ghế tại điều 3 Thông tư này không còn phù hợp với chiều cao học sinh (cử tri thành phố Pleiku).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Tiêu chuẩn bàn ghế học sinh đã được Hội đồng khoa học của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Y tế nghiên cứu chỉ số nhân trắc học số đo hình thể nằm trong khoảng chỉ số đo hình thể nhân trắc theo quy định của Bộ Y tế. Bàn ghế theo cấp học được bố trí trong 01 lớp học phù hợp với đa số học sinh; việc bố trí chiều cao bàn ghế học sinh theo chiều cao nhân trắc là bảo đảm khoa học và được áp dụng rộng rãi trên toàn quốc. Tuy nhiên, để giải quyết nội dung kiến nghị kích thước bàn, ghế theo Thông tư số 26/2011/TTLT không còn phù hợp với chiều cao học sinh của cử tri thành phố Pleiku, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm nghiên cứu, có văn bản kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét lại tiêu chuẩn bàn ghế học sinh theo Thông tư số 26/2011/TTLT của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Y tế.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Sở Giáo dục và Đào tạo hiện nay chưa có văn bản; tuy nhiên, Sở Giáo dục và đào

tạo đã nêu ý kiến kiến nghị này tại Hội nghị giám đốc sở GD&ĐT toàn quốc do Bộ Giáo dục và đào tạo chủ trì.

* Đề giải quyết dứt điểm kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, thống kê, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Y tế điều chỉnh tiêu chuẩn bàn ghế học sinh cho phù hợp.

21. Đề nghị UBND giám mức phí thu giữ xe đạp, xe máy ở các trường cho học sinh theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ trông giữ xe (cử tri huyện Đak Pơ).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Qua thời gian thực hiện Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính có ý kiến về giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy tại các trường học, bệnh viện, chợ như sau:

- Về giá dịch vụ trông giữ theo lượt: Mức giá quy định tại Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai là phù hợp với thực tế hiện nay.

- Về giá dịch vụ trông giữ xe theo tháng: Nếu lấy mức giá trông giữ xe đạp, xe máy tại Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai theo ngày/ lượt nhân với số ngày của tháng thì mức thu theo tháng tại các cơ sở bệnh viện, trường học, chợ tại quyết định là chưa phù hợp. Vì gửi theo tháng có xu hướng giảm hơn so với gửi theo ngày/lượt.

Căn cứ thực tế nêu trên và kiến nghị của cử tri, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công thương rà soát và tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh giá dịch vụ trông giữ xe theo tháng tại các Trường học, Bệnh viện, Chợ cho phù hợp với tình hình thực tế.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 07/5/2018 Sở Công thương có văn bản số 455/SCT-KHTCTH, lấy ý kiến tham gia góp ý dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh.

- Đề giải quyết dứt điểm nội dung này, UBND tỉnh yêu cầu Sở Công thương khẩn trương tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 phù hợp với tình hình thực tế và đúng theo quy định.

22. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Bảo Hiểm xã hội Việt Nam giao thẩm quyền cấp mới, cấp đổi thẻ BHYT cho BHXH cấp huyện để thuận lợi và kịp thời sửa chữa do sai sót thông tin người có tên trong thẻ cho đối tượng là người thân của người thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an đang tại ngũ. (vì hiện nay có nhiều sai sót mà thủ tục và thời gian cấp đổi quá lâu nên gây khó khăn và thiệt thòi cho người thụ hưởng) (Cử tri huyện Đak Pơ).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017)

Hiện nay, Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai đã phân cấp cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện việc cấp mới, đổi thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng trên địa bàn, riêng trường hợp các các nhóm đối tượng là thân nhân công an và thân nhân quân đội do đặc thù quản lý theo ngành công an và quân đội, cơ quan bảo hiểm xã hội không thực hiện phân cấp việc cấp mới, đổi thẻ đối với các trường hợp này.

Đối với nhóm đối tượng là thân nhân công an, Công an tỉnh Gia Lai ký hợp đồng thu và cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho thân nhân cán bộ, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng Công an tỉnh hiện đang sinh sống và cư trú trên toàn quốc với cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Pleiku, do đó Bảo hiểm xã hội thành phố Pleiku thực hiện in và cấp mới, đổi thẻ cho các đối tượng này.

Đối với nhóm đối tượng là thân nhân quân đội sẽ do Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho nhóm đối tượng này trên phạm vi toàn quốc và chuyển trả trực tiếp cho đơn vị để thực hiện cấp phát cho các đối tượng.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Nội dung kiến nghị đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai thực hiện; vì vậy, UBND tỉnh đã giải quyết xong nội dung này.

B. KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỬ TRI THEO BÁO CÁO SỐ 64/BC-HĐND NGÀY 30/11/2017

I. Về đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng

23. Đề nghị UBND tỉnh có kế hoạch, lộ trình đầu tư đường truyền Internet đến trung tâm xã Kon Pne để tổ chức thực hiện một cửa điện tử và hoàn thành tiêu chí xây dựng Nông thôn mới trong năm 2019 (cử tri huyện Kbang).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Năm 2016, thực hiện quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, phê duyệt Dự án: Thiết lập hệ thống truyền dẫn băng rộng và mạng truy cập băng rộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ. Trong đó, có hạng mục đầu tư thiết lập hệ thống truyền dẫn băng rộng cho xã Kon Pne và kéo 01 tuyến cáp quang (đường truyền internet) đến UBND xã Kon Pne.

Năm 2017, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đồng ý phê duyệt tổng mức đầu tư và Kế hoạch thực hiện dự án tại Quyết định số 355/QĐ-BTTTT ngày 20/3/2017: “phê duyệt Danh mục, sơ bộ Tổng mức đầu tư và Kế hoạch đầu tư các dự án hỗ trợ thiết lập hạ tầng viễn thông băng rộng giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018 thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020”. Đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang thực hiện các bước để phê duyệt, giao chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy

định và dự kiến dự án triển khai trong năm 2018 tại xã Kon Pne sẽ được đầu tư thiết lập hệ thống truyền dẫn băng rộng và kéo 01 tuyến cáp quang đến UBND xã Kon Pne.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel) đã chủ động chỉ đạo Viettel Gia Lai thi công hạ tầng internet, truyền dẫn cáp quang băng thông rộng đến xã Kon Pne, dự kiến hoàn thành trong tháng 6 năm 2018.

* Đối với nội dung này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong

24. Đề nghị UBND tỉnh có kế hoạch đầu tư đường nhựa hoặc bê tông xi măng đối với 05 km còn lại của tuyến đường từ Trung tâm xã Đăk Rong đến xã Kon Pne. Hiện nay, tuyến đường trên còn khoảng hơn 12 km chưa được nhựa hóa, bê tông hóa; theo kế hoạch, năm 2018, UBND tỉnh sẽ đầu tư hơn 4 km; dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên đầu tư 3 km trong năm 2018 và năm 2019. Riêng đoạn còn lại hơn 5 km chưa có nguồn vốn và kế hoạch đầu tư sau năm 2019. Trong khi đó, tuyến đường này thường xuyên bị lầy lội, trơn trượt vào mùa mưa, nhân dân đi lại khó khăn. Đồng thời, năm 2019, xã Kon Pne phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới, trong đó, tiêu chí số 2 về giao thông cần phải đạt theo quy định (cử tri huyện Kbang).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Tuyến đường liên xã Đăk Rong đến xã Kon Pne có tổng chiều dài 30Km, trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã cho phép đầu tư đưa vào khai thác sử dụng được 18Km, trong năm 2018 sẽ đầu tư tiếp 5.5Km, còn lại 6.5Km đường chưa được đầu tư. Sở Giao thông vận tải đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện trước mắt sử dụng nguồn vốn sự nghiệp giao thông của huyện để sửa chữa đảm bảo giao thông đi lại cho nhân dân; Sở Kế hoạch đầu tư cân đối ngân sách trong thời gian tới để đầu tư từng bước hoàn thành tuyến đường phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân dân.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Ngày 29/12/2017, UBND tỉnh có Quyết định số 960/QĐ-UBND, đã hỗ trợ kinh phí cho huyện Kbang 10 tỷ đồng từ vốn dự phòng ngân sách tỉnh để làm đường vào xã Đăk Rong.

Ngày 11/5/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 197/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính và kế hoạch đấu thầu năm 2018 Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Gia Lai, trong đó bố trí 13,21 tỷ đồng cho 04 dự án, (Đường từ xã Kon Pne đi xã Đăk Rong, đường từ xã Đăk Rong đi về Trung tâm huyện, đường từ trạm gác Lâm trường xã Đăk Rong đi xã Đăk Rong, đường liên xã từ làng Kon Lóc 1 đi trung tâm xã Đăk Rong về trung tâm huyện)

Đối với tuyến đường từ trung tâm xã Đăk Rong đến xã Kon Pne với tổng chiều dài 30 km: năm 2016-2017 đã đầu tư mặt đường BTXM 18 km, năm 2018 đầu tư 5,5 km, (NS tỉnh bố trí 10 tỷ đồng, NS huyện 3,26 tỷ đồng), Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Gia Lai đầu tư 2,2 km, (vốn bố trí 6 tỷ đồng); như vậy, còn lại 4,3 km chưa được đầu tư.

* Để tiếp tục giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đề nghị UBND

huyện Kbang sử dụng vốn ngân sách huyện và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư đối với 4,3km còn lại này để hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện.

25. Hiện nay, tuyến đường An Khê - Đăk Hlơ - Nghĩa An tiến độ thi công chậm, một số kênh mương thoát nước đặt chưa hợp lý. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư có ý kiến với đơn vị thi công khắc phục hạn chế trên. (Cử tri huyện Kbang).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Dự án Đường liên huyện từ xã Thành An (An Khê) đến xã Kon Bla và Đăk Hlơ (Kbang), tỉnh Gia Lai do BQLDA công trình giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư.

Dự án đã được Sở GTVT phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (QĐ 524/QĐ-SGTVT ngày 17/8/2016). Thời hạn thực hiện dự án **2016-2020** theo kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương. Tổng mức đầu tư là **80 tỷ**. Vốn bố trí cho dự án đến nay tổng cộng là **19 tỷ** (Năm 2016: 9 tỷ; năm 2017: 10 tỷ).

Dự án đang trong quá trình triển khai thi công, tiến độ dự án theo kế hoạch vốn bố trí hàng năm, đến thời điểm hiện nay khối lượng thực hiện thực tế đã vượt kế hoạch vốn được giao. Về nội dung một số kênh mương thoát nước đặt chưa hợp lý, BQLDA sẽ phối hợp chặt chẽ với các địa phương rà soát kiểm tra nội dung này và có hướng xử lý phù hợp.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Tổng vốn đã bố trí cho dự án giai đoạn 2016-2018 là 29,35 tỷ đồng, đạt 40,7% kế hoạch vốn của toàn bộ dự án. Theo báo cáo của chủ đầu tư, đến nay giá trị thực hiện đạt 49 tỷ đồng, vượt 19,65 tỷ đồng so với kế hoạch vốn đã giao. Như vậy tiến độ thi công dự án này triển khai nhanh so với kế hoạch vốn.

*** Về lắp đặt cống, kênh mương thoát nước:**

- Cống thoát nước ngang tại Thôn 3, xã Thành An; đơn vị thi công đã làm việc, thỏa thuận với hộ dân có đám ruộng này và hai bên đã thống nhất là đơn vị thi công sẽ đắp trả mặt ruộng của hộ dân bằng đất màu để mặt ruộng cao hơn đáy cống đảm bảo thoát nước tốt.

- Tại Cầu 15 (ranh giới giữa xã Thành An và phường An Bình), khi thi công, đơn vị thi công có nắn dòng và làm đường tránh. Hiện tại đơn vị thi công đang triển khai dỡ bỏ đường tránh, khơi dòng để trả lại hiện trạng dòng chảy ban đầu.

- Về bổ sung hệ thống thoát nước dọc từ vị trí ngã 5 trung tâm xã về trước cống Trung đoàn 1, Sư đoàn BB2; theo hồ sơ thiết kế được duyệt thì đoạn này tận dụng lại mương cũ.

*** Để giải quyết nội dung kiến nghị, UBND tỉnh yêu cầu BQLDA tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các địa phương rà soát kiểm tra nội dung kiến nghị và có hướng xử lý phù hợp.**

26. Đề nghị UBND tỉnh xem xét đề xuất Bộ Giao thông vận tải nâng cấp sửa chữa Quốc lộ 19D đoạn đi qua địa phận xã Đak Sơ Mei và xã Hải Yang huyện Đak Đoa để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, hiện nay đoạn đường này đã hư hỏng, xuống cấp (Cử tri huyện Đak Đoa).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Tuyến Quốc lộ 19D được Bộ GTVT đồng ý chuyển thành tuyến Quốc lộ từ tháng 6/2017, trong thời gian qua Sở GTVT đã thực hiện công tác đặt hàng với đơn vị quản lý để đảm bảo giao thông thông suốt phục vụ nhân dân đi lại được an toàn thuận lợi. Tuy nhiên do ảnh hưởng của cơn bão số 12 vừa qua đã ảnh hưởng rất lớn đến kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, trong đó có tuyến Quốc lộ 19D, trước tình hình đó Sở GTVT đã báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam và đã được Tổng cục cho phép sửa chữa các đoạn hư hỏng cục bộ trên tuyến trong đó có hai đoạn tuyến mà cử tri huyện Đak Đoa đề nghị. Hiện nay Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo đơn vị quản lý đang triển khai thi công sửa chữa dự kiến hoàn thành trước tết Nguyên đán năm 2018 để phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân dân trong vùng.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GTVT đã chỉ đạo đơn vị quản lý tiến hành việc sửa chữa các hư hỏng mặt đường QL.19D đoạn qua xã Đak Sơ Mei và xã Hải Yang huyện Đak Đoa. Hiện nay việc sửa chữa đã hoàn thành, đoạn tuyến đã lưu thông thuận lợi.

* Đối với nội dung này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong

II. Về đất đai, tài nguyên, môi trường

27. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương xem xét, có chế độ phụ cấp và các chế độ khác như thương tật, tử tuất... cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp giống như công chức kiểm lâm. Vì hiện nay, do đặc thù công việc, các lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở cơ sở thường xuyên tuần tra, canh gác, ngăn chặn, xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật; phải làm việc cả ngày nghỉ, ngày lễ, Tết, cả ban đêm trong rừng, đối diện với nhiều khó khăn, rủi ro và nguy hiểm trong khi làm nhiệm vụ (cử tri huyện Kbang).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Vấn đề này, UBND tỉnh đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chính phủ nhiều lần nhưng chưa được giải quyết, trả lời. Luật Lâm nghiệp (Luật số 17/2017/QH14) được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019), Quốc hội giao cho Chính phủ quy định về lực lượng chuyên trách bảo vệ chủ rừng. UBND tỉnh sẽ tiếp tục đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chính phủ xem xét các nội dung trên.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Hiện nay, Chính phủ đã có dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; theo quy định tại Khoản 4, Điều 85 của dự thảo Nghị định có quy định nội dung *Chi cho người bảo vệ rừng: Xăng, dầu cho phương tiện tuần tra, kiểm tra rừng; Hỗ trợ cho những người được huy động tham gia ngăn chặn, chống chặt phá rừng và chữa cháy rừng bị tai nạn, thương tật; Bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, công tác kiểm nhiệm...* Khi có Nghị định sẽ tổ chức triển khai theo quy định.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

28. Đề nghị UBND tỉnh bàn giao 173 ha rừng tại Tiểu khu 72 về UBND xã Kon Pne quản lý để tăng cường hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng. Vì theo địa giới hành chính, diện tích trên thuộc địa giới hành chính xã Kon Pne, huyện Kbang. Tuy nhiên, theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh Gia Lai thì diện tích trên giao UBND xã Hà Đông, huyện Đăk Đoa quản lý (Cử tri huyện Kbang).

Ngày 07/12/2017 Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 100/NQ-HĐND về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai. Theo kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng này thì diện tích 173 ha tại tiểu khu 72 này đã đưa về xã Kon Pne, huyện Kbang quản lý theo đúng địa giới hành chính.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

29. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, xử lý việc nhà máy chế biến mù cao su tại xã Bình Giáo, huyện Chư Prông xả nước thải gây ô nhiễm môi trường; bốc mùi hôi thối, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân khu vực xung quanh nhà máy (cử tri huyện Đức Cơ).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo: Văn bản số 65/STNMT-CCBVMT ngày 11/01/2017 gửi Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố V/v tập trung kiểm tra, điều tra, xử lý kịp thời các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường; Văn bản số 1306/STNMT-CCBVMT ngày 09/6/2017 gửi Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ V/v thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, ...

Theo đó, ngày 29/8/2017 UBND huyện Chư Prông đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Nhà máy chế biến mù cao su của Chi nhánh Công ty CP thương mại Tây Gia Lai tại thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông. Kết quả cụ thể như sau:

- Nhà máy chế biến mù cao su của Chi nhánh Công ty CP thương mại Tây Gia Lai đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chư Prông xác nhận Đề án bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 22/GXN-ĐAMT ngày 29/01/2010.

- Trong quá trình hoạt động, nhà máy chưa thực hiện đầy đủ nội dung trong đề án môi trường được xác nhận:

+ Không xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải, dẫn đến cao điểm mùa mưa nước thải tăng đột biến vượt công suất xử lý của hệ thống xử lý nước thải. Gây tồn đọng nước thải chưa qua xử lý tại 02 hồ chứa dự phòng trong khu xử lý nước thải của nhà máy, gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

+ Hệ thống kho chứa nguyên liệu mù tạt không đảm bảo, tình trạng tập kết mù ngoài sân còn nhiều cũng gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- UBND huyện Chư Prông đã lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với số tiền 7.500.000 đồng đối với Chi nhánh Công ty CP thương mại Tây Gia Lai. Đồng thời yêu cầu Công ty thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

+ Xử lý triệt để toàn bộ nước thải chưa qua xử lý còn tồn đọng tại 02 hồ chứa dự phòng.

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước mưa chảy tràn riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải.

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống kho chứa đảm bảo công suất lưu trữ mù tạt nguyên liệu, thường xuyên phun chế phẩm sinh học hạn chế mùi hôi:

Đến nay Chi nhánh Công ty CP thương mại Tây Gia Lai đã nộp tiền phạt và đang khắc phục hậu quả.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh; ngày 08/5/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với UBND huyện Đức Cơ và UBND huyện Chư Prông kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với Nhà máy chế biến cao su của Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Tây Gia Lai tại thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông. Kết quả cụ thể như sau:

- Tại thời điểm kiểm tra Nhà máy đang trong thời gian nghỉ vụ (từ tháng 2/2018, dự kiến đầu tháng 7/2018 đi vào hoạt động trở lại).

- Về việc khắc phục các tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường theo biên bản kiểm tra ngày 29/8/2017 của UBND huyện Chư Prông:

+ Hiện tại Nhà máy đã xử lý triệt để toàn bộ nước thải chưa qua xử lý còn tồn đọng tại 02 hồ chứa dự phòng, và đang chuẩn bị lót bạt chống thấm trước khi đi vào vụ sản xuất 2018. Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện thấy có nước thải chảy ra môi trường.

+ Nhà máy đang xây dựng, cải tạo hệ thống kho chứa lưu trữ mù tạt nguyên liệu để hạn chế mùi hôi (chưa lợp mái che).

Tuy nhiên, Nhà máy chưa đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước mưa chảy tràn riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải.

- Đoàn kiểm tra đã yêu cầu Công ty khẩn trương triển khai, hoàn thành các nội dung sau đây trước khi đi vào vụ sản xuất năm 2018 (trước ngày 30/6/2018): Lót bạt chống thấm các hồ chứa nước thải; Xây dựng, cải tạo hệ thống kho chứa đảm bảo công suất lưu trữ mù tạt nguyên liệu để hạn chế mùi hôi; Xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước mưa chảy tràn riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải, các mương rãnh thu gom nước thải phải có nắp đậy.

* Qua ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri huyện Đức Cơ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, xử lý việc nhà máy chế biến mù cao su tại xã Bình Giáo, huyện Chư Prông xả nước thải gây ô nhiễm môi trường; bốc mùi hôi thối,

ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân khu vực xung quanh nhà máy; UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong nội dung kiến nghị này.

30. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Gia Lai (Cử tri huyện Đức Cơ).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với các sở, ngành và các địa phương liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ theo quy định gửi Sở Kế hoạch và đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4547/UBND – NL ngày 15/12/2017.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Gia Lai (Dự án Tổng thể) được phê duyệt thực hiện trong giai đoạn 2010-2015 và định hướng sau 2015 và bắt đầu triển khai và tổ chức hiện từ năm 2011; Huyện Đức Cơ được lựa chọn làm huyện điểm xây dựng đồng bộ hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai để làm điển hình nhân rộng trong toàn tỉnh. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện Dự án đã tạm dừng để rà soát, đánh giá lại khối lượng công việc và điều chỉnh lại Dự án do có một số điều chỉnh về quy phạm kỹ thuật, định mức và các chế độ tiền lương, BHXH và các quy định khác có liên quan nhằm phù hợp với tình hình hiện trạng thực tế tại tỉnh Gia Lai và mang lại tính hiệu quả, khả thi cao cho Dự án.

Ngày 03/8/2016, UBND tỉnh đã có văn bản số 72/TB-UBND thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Gia Lai. Tại cuộc họp này, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi rà soát, đánh giá lại dự án lập điều chỉnh Dự án Tổng thể cho phù hợp với hiện trạng thực tế của tỉnh, các quy phạm định mức kỹ thuật mới, xin ý kiến Bộ tài nguyên và môi trường và trình UBND tỉnh phê duyệt để có cơ sở tiếp tục thực hiện dự án.

Đến nay, hồ sơ điều chỉnh Dự án Tổng thể đã có ý kiến góp của Tổng cục Quản lý Đất đai - Bộ tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 2205/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ ngày 04/12/2017 và UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan tham mưu thẩm định để trình UBND Tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Dự án Tổng thể để tổ chức thực hiện.

31. Đề nghị UBND tỉnh có chủ trương cho nhân dân thuê đất tại Nông trường chè Ayun trong thời hạn 50 năm thay vì thuê theo chu kỳ cây trồng như hiện nay (cây hồ tiêu 15 năm, cây cà phê 20 năm) để nhân dân yên tâm đầu tư phát triển kinh tế (cử tri huyện Mang Yang).

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Căn cứ tại khoản 2 Điều 126 Luật đất đai 2013 quy định: “Thời hạn cho thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân không quá 50 năm. Khi hết thời hạn thuê đất, hộ gia đình, cá nhân nếu có nhu cầu thì được Nhà nước xem xét tiếp tục cho thuê đất”.

Theo đó, các hộ dân sử dụng đất theo phương án sử dụng đất đã được UBND huyện Mang Yang phê duyệt khi hết hạn, nếu các hộ dân có nhu cầu, phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, có đơn xin gia hạn để UBND huyện Mang Yang giải quyết theo thẩm quyền.

* Kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

32. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương phân cấp quản lý khoáng sản nhỏ lẻ, phân tán cho cấp huyện quản lý. Hiện nay, theo quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản 2010 “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản”. Trong khi đó, tài nguyên khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ chủ yếu nằm trên địa bàn của các xã và nhu cầu sử dụng của nhân dân địa phương phục vụ xây dựng nông thôn mới rất cao, đặc biệt là cát xây dựng. Do đó, việc phân cấp cho cấp tỉnh sẽ gây khó khăn trong việc kiểm tra, giám sát (Cử tri huyện Kbang).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản số 3351/UBND-CNXD ngày 28/8/2017 về việc cho phép khai thác vật liệu san lấp, cát xây dựng có trữ lượng nhỏ để phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, theo đó đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép việc khai thác đất san lấp, cát xây dựng có trữ lượng nhỏ theo hướng đăng ký công suất, khu vực, khối lượng, thời gian, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại UBND tỉnh theo khoản 2, Điều 64 Luật khoáng sản hoặc đăng ký tại chính quyền địa phương theo phân cấp của UBND tỉnh.

Ngày 18/10/2017, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có hướng dẫn tại văn bản số 3290/ĐCKS-KS, theo hướng dẫn của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thì đối với thẩm quyền của chính quyền cấp huyện, xã chưa được phân cấp trong Luật Khoáng sản nên không có cơ sở pháp lý thực hiện. Về việc áp dụng khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản để cho phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có quy mô trữ lượng nhỏ mà không phải cấp giấy phép khai thác khoáng sản như đề nghị của UBND tỉnh Gia Lai, Bộ Tài nguyên và Môi trường ghi nhận và sẽ tổng hợp, nghiên cứu khi đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản trong thời gian tới để có đủ cơ sở pháp lý thực hiện.

Đề nghị UBND huyện Kbang thực hiện nghiêm Chi thị số 06/2013/CT-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Chi thị số 14/CT-UBND ngày 01/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước và phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Theo hướng dẫn của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tại văn bản số 3290/ĐCKS-KS ngày 18/10/2017 về việc khai thác vật liệu san lấp, cát xây dựng có trữ

lượng nhỏ để phục vụ các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai thì đối với thẩm quyền của chính quyền cấp huyện, xã chưa được phân cấp trong Luật Khoáng sản nên không có cơ sở pháp lý để thực hiện.

Về thẩm quyền của UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản vào bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đã được quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 81 Luật Khoáng sản năm 2010 và khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05/3/2018, theo đó đã quy định cụ thể trách nhiệm của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong công tác quản lý và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý. Theo các quy định trên, UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện và UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị được UBND tỉnh cấp phép trên địa bàn, đồng thời kiểm tra tình hình hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý, kịp thời phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

* Kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

33. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương tăng hạn mức giao đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cho hộ gia đình từ 02 ha/hộ gia đình, cá nhân lên 05 ha/hộ gia đình, cá nhân (Cử tri huyện Kbang).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Việc quy định hạn mức giao đất nông nghiệp được quy định tại Điều 129 Luật đất đai 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị trong các đợt làm việc với bộ, ngành trung ương cũng như trong báo cáo đánh giá tổng kết triển khai thi hành luật đất đai. Trong báo cáo định kỳ và báo cáo về công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường nội dung này. Tuy nhiên việc sửa đổi Luật Đất đai là chủ trương lớn, quan trọng cần xem xét đánh giá cụ thể và trình Quốc hội thông qua.

* UBND tỉnh đã giải quyết xong nội dung kiến nghị này.

III. Về y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội

34. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, tính thời gian đóng bảo hiểm y tế 05 năm liên tục đối với trường hợp người dân có 01 năm được cấp thẻ BHYT. Hiện nay, một số đối tượng đã đóng BHYT được 04 năm thì có 01 năm được cấp thẻ BHYT (theo chính sách hộ nghèo) nhưng không được tính thời gian đóng BHYT liên tục 05 năm, dẫn đến mất quyền lợi của người tham gia BHYT (cử tri huyện Kbang).

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

Trước đây, việc cập nhập thông tin của người lao động tham gia BHYT hàng năm vào cơ sở dữ liệu tập trung chưa được kết nối với nhau, thẻ BHYT cấp cho nhiều đối tượng đồng thời có mã số BHYT khác nhau nên có những trường hợp đã tham gia BHYT liên tục 05 năm nhưng trên thẻ BHYT không có dòng chữ "Thời điểm đủ 05

năm liên tục kể từ ngày..... ". Từ năm 2017, dữ liệu của người tham gia BHYT được tập trung thống nhất nhờ phần mềm quản lý thẻ BHYT.

Các trường hợp tham gia 05 năm liên tục nhưng trên thẻ BHYT không có dòng chữ "*Thời điểm đủ 05 năm liên tục kể từ ngày.....* ", hoặc chưa tính đủ 05 năm đề nghị liên hệ với cơ quan BHXH nơi tham gia để được đổi lại thẻ BHYT nhằm đảm bảo quyền lợi hưởng.

Từ ngày 01/01/2018 trở đi mỗi người dân khi tham gia BHYT, BHXH đều được gắn một mã số BHXH cố định (*mã định danh*). Vì vậy thời gian tham gia BHYT sẽ được kết nối liên thông, bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT khi đi khám chữa bệnh.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong. —

- 35. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế xem xét, bố trí y, bác sĩ trực khám (khám và cấp thuốc) cho các đối tượng tham gia BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập vào các ngày thứ bảy, chủ nhật (cử tri huyện Kbang).*

Nội dung đã trả lời tại kỳ họp thứ Năm (theo Văn bản số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018)

* Ngày 28 tháng 7 năm 2015, Sở Y tế đã ban hành văn bản số 700/SYT-NVY về việc thanh toán khám, chữa bệnh BHYT vào ngày thứ bảy, chủ nhật. Trong nội dung công văn Sở Y tế chỉ đạo trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo trạm y tế xã, phường, thị trấn triển khai khám, chữa bệnh BHYT vào ngày thứ bảy, chủ nhật.

Tại cuộc họp ngày 10/7/2015 giữa Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai về việc thanh toán khám, chữa bệnh BHYT vào ngày thứ bảy, chủ nhật. Căn cứ vào tình hình thực tế của người dân có nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh vào ngày thứ bảy, chủ nhật; Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh đã thống nhất với nội dung thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia BHYT vào ngày thứ bảy, chủ nhật tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai như các ngày khác trong tuần.

Để đảm bảo quyền lợi đối với người tham gia Bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT, Sở Y tế đề nghị trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các trạm y tế xã, phường, thị trấn bố trí nhân lực y tế phù hợp, đúng quy định để đảm bảo cho việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT vào ngày thứ bảy, chủ nhật.

* Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 02/7/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về việc sửa đổi khoản 5 Điều 13 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Ngày 30 tháng 7 năm 2015, Sở Y tế đã ban hành văn bản số 710/SYT-NVY về việc thanh toán khám, chữa bệnh BHYT vào ngày nghỉ, ngày lễ; chỉ đạo các đơn vị điều trị trực thuộc Sở, Bệnh viện 211, Bệnh viện Quân Y 15, Bệnh viện Đại học Y Dược - Hoàng Anh Gia Lai, các Trung tâm Y tế Công ty Cao su Chư Păh, Chư Prông, Chư Sê, Mang Yang. Sở Y tế yêu cầu lãnh đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Để đảm bảo quyền lợi đối với người tham gia Bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh. Các cơ sở y tế có tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vào ngày

ngi, ngày lễ phải thông báo cho tổ chức bảo hiểm xã hội để bổ sung vào hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh trước khi thực hiện.

- Người có thẻ bảo hiểm y tế đến khám bệnh, chữa bệnh được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng bảo hiểm y tế.

- Các cơ sở y tế có trách nhiệm bảo đảm về nhân lực, điều kiện chuyên môn, phải công khai những khoản chi phí mà người bệnh phải chi trả ngoài phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế và phải thông báo trước cho người bệnh; người bệnh phải tự chi trả phần chi phí ngoài phạm vi quyền lợi và mức hưởng bảo hiểm y tế (nếu có).

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT vào ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ, ngày lễ để đảm bảo nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đến nay, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc bố trí y, bác sĩ trực khám (khám và cấp thuốc) cho các đối tượng tham gia BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập vào các ngày thứ bảy, chủ nhật.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

36. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có ý kiến với Kho K870 - Cục Quân khí về việc hủy vũ khí, vật liệu nổ đơn vị này đã hủy với khối lượng lớn và không thông báo với chính quyền và nhân dân địa phương, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân, ảnh hưởng đến 20 nhà dân tại hai thôn Ia Mút và thôn 76 thuộc xã Hà Bầu (cụ thể thời gian hủy từ ngày 10 đến ngày 30/10/2017). Cù tri kiến nghị Kho K870- Cục Quân khí xem xét hỗ trợ nhà dân bị nứt tường, vỡ kính, sập trần. Đồng thời, khi tổ chức hủy vũ khí, vật liệu nổ cần thông báo cho nhân dân biết tránh lo lắng đồng thời cần tính toán lượng hủy mỗi lần sao cho không ảnh hưởng đến nhà ở của nhân dân địa phương (cù tri huyện Đak Đoa).

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 11/01/2018, Kho K870 – Cục Quân khí đã tổ chức buổi làm việc với Đảng ủy, UBND xã Hà Bầu, huyện Đak Đoa, kết quả như sau: Khoảng 20 hộ dân có các vết nứt tường chiều dài từ 0,5m đến 02m rộng khoảng 01mm, thực trạng các vết nứt tường của các hộ gia đình có nhiều vết cũ, nhiều vết nứt do cấu kết, các vết nứt một mặt tường, không ảnh hưởng nhiều đến kết cấu công trình.

Kho K870 – Cục Quân khí đã nghiêm túc rút kinh nghiệm sâu sắc và không để xảy ra tình trạng tương tự. Qua sinh hoạt chi bộ và bà con xã Hà Bầu, huyện Đak Đoa thống nhất thông cảm và không yêu cầu đơn vị khắc phục, đền bù (Kèm theo văn bản của Kho K870 – Cục Quân khí và Biên bản làm việc)

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

37. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp cụ thể đảm bảo thời gian phê duyệt đầu thầu thuốc kịp thời nhằm đảm bảo nguồn thuốc cung ứng cho nhân dân trong quá trình khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Chư Sê (cù tri huyện Chư Sê).

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Vấn đề phản ánh của cử tri huyện Chư Sê, Sở Y tế đã tiếp thu và phối hợp với cơ quan BHXH tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc cung ứng sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT.

Tỉnh Gia Lai trong 3 năm gần đây, công tác đấu thầu thuốc đã có chuyển biến tích cực, kết quả đấu thầu năm sau đều cao hơn năm trước và là một trong những tỉnh có tỉ lệ thuốc trúng thầu khá cao trong khu vực (trên 80% kế hoạch), trong đó năm 2017 tỉ lệ trúng thầu đạt 87,4% với 874 mặt hàng thuốc, cao nhất từ trước đến nay. Qua kiểm tra cùng với cơ quan BHXH cho thấy, hiện nay tình hình cung ứng và dự trữ thuốc tại các cơ sở y tế khá tốt, mặt hàng thuốc phong phú, đa dạng cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Trước đây (từ năm 2016 trở về trước), việc đấu thầu thuốc của tỉnh do bệnh viện đa khoa tỉnh (BVĐK) tổ chức đấu thầu, sau khi có kết quả xét thầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh sẽ áp dụng kết quả trúng thầu của BVĐK tỉnh để xây dựng kế hoạch nhu cầu cho đơn vị để trình UBND tỉnh phê duyệt; vì vậy, cơ bản là phải cung ứng chậm hơn so với BVĐK tỉnh. Tuy nhiên, từ năm 2017 trở đi theo các văn bản hướng dẫn đấu thầu thuốc của Bộ Y tế và chỉ đạo của UBND tỉnh, Gia Lai đã lần đầu tiên tổ chức đấu thầu thuốc tập trung toàn tỉnh với 879 danh mục thuốc tập hợp từ nhu cầu của 36 cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và giao cho BVĐK tỉnh tổng hợp kế hoạch đấu thầu trình UBND tỉnh phê duyệt chung một lần, do đó vừa qua (tháng 10/2017) khi có kết quả trúng thầu của BVĐK tỉnh thì tất cả 36 cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh ký ngay hợp đồng cung ứng thuốc với các nhà thầu, khắc phục tình trạng phê duyệt kế hoạch đấu thầu chậm cho từng cơ sở y tế.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

IV. Các ý kiến về ngành điện

38. Đề nghị UBND tỉnh xem xét di dời đường điện trung hạ thế và các trạm biến áp đi dọc Quốc lộ 25 (được đầu tư xây dựng năm 1994 từ nguồn vốn NSNN do Sở Công Nghiệp Gia Lai đại diện chủ đầu tư xây dựng theo chương trình “Điện khí hóa nông thôn” đã được Chính phủ phê duyệt) ra khỏi khu vực nhà dân. Vì đường điện trên nằm trong hành lang của các hộ dân, gây mất an toàn cho nhân dân. (cử tri huyện Chư Sê).

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Công trình đường điện trung, hạ thế và các trạm biến áp đi dọc theo quốc lộ 25 được đầu tư xây dựng năm 1994 từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Công Nghiệp Gia Lai làm chủ đầu tư xây dựng theo chương trình “Điện khí hóa nông thôn” và đã được Chính phủ phê duyệt.

Năm 1998, Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp thuộc Sở Công Nghiệp Gia Lai bàn giao công trình điện nêu trên cho Công ty Điện lực Gia lai quản lý vận hành theo chủ trương của Chính phủ. Công trình trên đã được UBND tỉnh phê duyệt cấp đất tại Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 05/11/2001 về việc giao đất móng cột trụ điện cho Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp để quản lý bảo vệ tại các xã thuộc địa bàn huyện Chư Sê.

Điện lực Chư Sê đã kiểm tra hiện trường công trình điện nêu trên. Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp vẫn đảm bảo khoảng cách an toàn theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực

về an toàn điện. Do vậy, không có cơ sở để di dời đường dây trung, hạ thế và các trạm biến áp của công trình nói trên.

* Đối với nội dung kiến nghị này, UBND tỉnh đã trả lời và giải quyết xong.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI. *Ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, địa phương liên quan (thực hiện);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT,NL,KTTH,CNXD,KGVX,NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hoàng
Nguyễn Đức Hoàng

Số: 56 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 08 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc bổ sung kết quả xử lý, giải quyết đối với 09 ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 524/KH-UBND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giám sát kết quả việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 31/5/2018, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 50/BC-UBND về việc báo cáo kết quả xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI.

Ngày 04/6/2018, HĐND tỉnh có Văn bản số 552/HĐND-VP, đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung 09 ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI. UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Hội đồng nhân dân tỉnh có Báo cáo số 61/BC-HĐND ngày 27/11/2017 và số 64/BC-HĐND ngày 30/11/2017 về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ Năm (tổng số có 47 kiến nghị); UBND tỉnh đã có Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017 và số 207/UBND-NC ngày 31/01/2018 để trả lời 47 ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI.

Tại kỳ họp thứ 5, đ/c Kpã Thuyên – Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trả lời các kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp tỉnh (Phần A, Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017), không trả lời 09 kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp huyện (Phần B, Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017) và cũng đã được HĐND tỉnh – Kỳ họp thứ 5 thống nhất chỉ đạo giao HĐND cấp huyện giám sát việc thực hiện của UBND cấp huyện đối với 09 kiến nghị này. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh chỉ báo cáo kết quả thực hiện 38/47 kiến nghị mà HĐND tỉnh đã tổng hợp (tại Báo cáo số 50/BC-UBND ngày 31/5/2018).

Tuy nhiên, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo bổ sung 09 kiến nghị nêu trên tại Văn bản số 552/HĐND-VP ngày 04/6/2018; UBND tỉnh báo cáo như sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, đầu tư làm đường liên huyện từ Ia Pa đi Kông Chro, đường số 7 cũ, đoạn thôn Mơ Nang 2, xã Kim Tân đi xã Giang Nam, huyện Kông Chro để phục vụ điểm du lịch Thác Voi (huyện Ia Pa), Tây Sơn Thương Đạo (huyện Kông Chro) và giao lưu kinh tế, hàng hóa giữa hai huyện Ia Pa, Kông Chro (Cử tri huyện Ia Pa).

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Đường nối hai huyện Kông Chro và Ia Pa là tuyến nối liền từ tỉnh lộ 667, quốc lộ Trường Sơn Đông đi qua các xã vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện lưu thông trao đổi hàng hóa thúc đẩy sự phát triển kinh tế của hai huyện Kông Chro và Ia Pa. Theo quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải tỉnh tỉnh đến

năm 2020, đây là tuyến T9 có điểm đầu từ ngã ba ĐT667 (địa phận thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro), qua các xã: Yang Nam, huyện Kông Chro; xã Chư rãng huyện Ia Pa, điểm cuối nối vào đường Trường Sơn Đông (địa phận thị trấn Ia Pa, huyện Ia Pa), chiều dài khoảng 35Km, trong các năm qua UBND huyện Kông Chro đã đầu tư xây dựng được khoảng 18Km đường bê tông xi măng. Tuy nhiên trong những năm qua do nguồn vốn xây dựng hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh là rất khó khăn, do vậy tuyến đường này đến nay vẫn chưa được đầu tư đồng bộ. Từ khi tuyến đường Trường Sơn Đông (đoạn tuyến nối huyện Ia Pa và Kông Chro) đưa vào khai thác sử dụng, đã giải quyết phần lớn nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần giao lưu hàng hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của hai huyện nói riêng và vùng phía Đông của tỉnh nói chung. Hiện nay nguồn vốn đầu tư hạn hẹp, đoạn tuyến qua địa phận huyện Ia Pa có chiều dài khoảng 15km là đường đất có bề rộng từ 5.0-5.5m chưa được đầu tư, trước mắt UBND huyện Ia Pa có trách nhiệm duy tu sửa chữa, để nhân dân đi lại được thuận lợi hơn theo phân cấp quản lý. Về lâu dài, đề nghị UBND huyện chủ động làm việc với các sở, ngành liên quan, đề xuất UBND tỉnh.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Kim Tân tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ dân có nhu cầu vận chuyển hàng hóa trên tuyến đường số 7 cũ (tuyến T9) chủ động tự khắc phục các vị trí xung yếu (các vị trí qua suối cạn, vị trí nền đất yếu, các vị trí mặt đường nghiêng...). Đến nay, các hộ dân đã tự khắc phục các điểm xung yếu, cơ bản đảm bảo cho việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân.

Theo báo cáo của UBND huyện đề đầu tư tuyến đường này cần nguồn kinh phí rất lớn trong khi kinh phí của huyện rất hạn hẹp. Thời gian tới, UBND huyện tiếp tục chủ động phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh để khảo sát và đề xuất đầu tư tuyến đường này nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn huyện Ia Pa đồng thời cho huyện Kông Chro.

2. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 đối với các dự án tại huyện Phú Thiện gồm:

2.1. Dự án Trụ sở liên cơ quan huyện Phú Thiện, hạng mục nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ. Hiện nay các cơ quan (Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Tài chính kế hoạch, Phòng Dân tộc, Phòng Lao động thương binh & XH, Phòng Tài nguyên – MT, Phòng Y tế, Phòng Thanh tra, Phòng Tư pháp, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai và Đội công trình đô thị huyện) chưa có trụ sở làm việc chính thức, đang làm việc chung với Trụ sở các cơ quan khác.

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 đã xây dựng từ cuối năm 2015 và được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 không có danh mục dự án trụ sở liên cơ quan huyện Phú Thiện nên không có cơ sở để bổ sung dự án. Theo Tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện, mặt bằng và cơ sở hạ tầng của các phòng ban đang làm việc dự kiến kêu gọi nhà đầu tư để xây dựng Siêu thị. UBND Phú Thiện có trách nhiệm nghiên cứu hình thức đầu tư đối tác công tư với loại hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (gọi tắt là hợp đồng BT, hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước

có thẩm quyền và được thanh toán bằng quỹ đất để thực hiện Dự án khác theo các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 14 và Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015) để triển khai thực hiện.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

- Liên quan đến nội dung này, UBND huyện Phú Thiện có Tờ trình số 300/TTr-UBND ngày 14/12/2017 về việc bổ sung danh mục dự án trụ sở liên cơ quan huyện Phú Thiện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn; Văn phòng UBND tỉnh có Văn bản số 471/VP-KTTH ngày 08/02/2018, thông báo ý kiến của UBND tỉnh yêu cầu: UBND huyện triển khai việc sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh; sau khi hoàn thành việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và xác định được số lượng biên chế, diện tích phòng làm việc còn thiếu cần phải đầu tư tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ tổng hợp đề xuất UBND tỉnh xem xét.

- Hiện nay, UBND huyện Phú Thiện đang tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh.

2.2. Dự án đường trục xã trên địa bàn huyện Phú Thiện, gồm các tuyến đường trục xã Ia Peng (xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019), gồm 2 tuyến với tổng chiều dài 4,63 Km; đường trục xã Ia Hiao (xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020), gồm 02 tuyến với tổng chiều dài 6,5 Km.

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Hiện nay nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đã phân bổ xong (nguồn vốn Trung ương đã được giao theo Quyết định 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 và Quyết định 1178/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; nguồn NSĐP đã được thông qua tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh và được giao tại Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh). Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh hết sức quan tâm, dự kiến giai đoạn 2016-2020 phân bổ cho xã Ia Peng và xã Ia Hiao mỗi xã hơn 2 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới.

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới của 02 xã Ia Peng và Ia Hiao, UBND huyện Phú Thiện có trách nhiệm chủ động sử dụng vốn phần ngân sách huyện, vốn lồng ghép từ các chương trình vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới được bổ sung hàng năm của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của huyện Phú Thiện và giải quyết nội dung kiến nghị cử tri; trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Phú Thiện, ngày 09/5/2018 UBND tỉnh đã có Tờ trình số 933/TTr-UBND đến Bộ Giao thông vận tải, đề nghị Bộ hỗ trợ vốn để đầu tư Dự án đường liên huyện Phú Thiện (tổng chiều dài 18,2km, nền đường rộng 7,5m, từ nguồn vốn kết dư ODA của Trung ương hỗ trợ 100% cho tỉnh). Hiện nay, UBND tỉnh chưa nhận được ý kiến trả lời từ Bộ.

3. Đề nghị UBND tỉnh đầu tư xây dựng đập tràn qua suối Ktung (suối bà Nin) để người dân đi lại và vận chuyển nông sản được thuận tiện. Vì hiện nay nhân dân Làng Leng Tô đi làm rẫy và vận chuyển nông sản qua suối Ktung (suối bà Nin) gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là vào mùa mưa phải đi đường vòng qua Tổ dân phố 01, thị trấn Đak

Ơ (Cử tri huyện Đak Pơ).

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Qua kiểm tra thì đây là đường vào khu sản xuất của các hộ dân Làng Leng Tô đi qua Suối Ktung thuộc thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ. Vào mùa nắng để lên rẫy sản xuất rút ngắn được cự ly và thời gian (khoảng 1,3Km) các hộ dân Làng Leng Tô thường đi theo con đường qua suối Ktung này để vận chuyển nông sản. Tuy nhiên về mùa mưa nước suối dâng cao không vận chuyển nông sản qua được, các hộ dân sẽ đi các đường khác thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn Đak Pơ để vận chuyển về nhà (cự ly khoảng 3Km). Để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Làng Leng Tô, thuộc thị trấn Đak Pơ đi lại sản xuất, vận chuyển nông sản được thuận lợi hơn vào mùa mưa. Đây là tuyến đường do huyện Đak Pơ quản lý, do đó huyện có trách nhiệm cân đối nguồn vốn của địa phương để đầu tư xây dựng đập tràn qua Suối Ktung theo tâm tư nguyện vọng của cử tri huyện.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện khảo sát và dự kiến kinh phí đầu tư. Qua kết quả khảo sát suối Ktung có lòng suối rộng khoảng 60m, ước tính chi phí đầu tư xây dựng khoảng 20 tỷ đồng; UBND huyện báo cáo hiện ngân sách huyện khó khăn nên chưa có nguồn vốn để đầu tư công trình này. Mặt khác, khi vào mùa mưa nước suối dâng cao không vận chuyển nông sản qua được, các hộ dân sẽ đi các đường khác thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Đak Pơ để vận chuyển về nhà (cự ly khoảng 3km), khi có điều kiện địa phương sẽ quan tâm đầu tư xây dựng công trình này.

4. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến, yêu cầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Phát điện 2 và Công ty thủy điện An Khê - Ka Nak giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, tái định cư và hỗ trợ đầu tư hạ tầng, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với hộ dân bị thu hồi đất dưới 30% vùng dự án. Đến nay vẫn còn nhiều vấn đề chưa được phía Công ty thủy điện An Khê - Ka Nak thực hiện, giải quyết, tháo gỡ mà chỉ dừng lại ở việc tiếp thu và trình chờ Tổng công ty phát điện 2 xem xét giải quyết, tránh để kéo dài gây bức xúc đối với chính quyền địa phương và một số hộ dân vùng dự án (Cử tri thị xã An Khê).

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Về việc kiến nghị của cử tri Thị xã An Khê về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi người dân bị thu hồi đất dưới 30%. Công trình thủy điện An Khê – Knak đã thực hiện thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư từ những năm 2008, 2009 theo chính sách bồi thường, hỗ trợ trước đây (trước khi có Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 có hiệu lực thi hành) nên việc kiến nghị của cử tri về hỗ trợ theo cơ chế hiện nay là chưa phù hợp.

UBND thị xã An Khê có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan, xác định cơ sở pháp lý tại thời điểm thu hồi đất và các cam kết của nhà đầu tư để xử lý đúng quy định.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Về nội dung cử tri kiến nghị các cấp, các ngành yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi người dân bị thu hồi đất dưới 30% (theo Điều 22 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009) là không thực hiện được; vì các hộ bị thu hồi đất năm 2008, 2009 và đã được bồi thường hỗ trợ tái định cư trước khi Chính phủ có Nghị định

69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2009). Mặt khác, Bộ Công thương cũng đã trả lời về nội dung kiến nghị trên là không phù hợp (Văn bản số 5030/BCT-TCNL ngày 09/6/2014).

5. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh vị trí Quy hoạch Cụm tiểu thủ công nghiệp huyện Ia Grai từ vị trí đầu thị trấn Ia Kha, giáp với tỉnh lộ 664 về địa bàn xã Ia Dêr, gần với đường Hồ Chí Minh, đoạn tuyến tránh thành phố Pleiku để thuận lợi cho việc kêu gọi đầu tư. Vấn đề này, UBND huyện Ia Grai đã có Tờ trình số: 71/TTr-UBND ngày 15/8/2017 gửi UBND tỉnh nhưng chưa được xem xét, giải quyết (Cử tri huyện Ia Grai)

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Ngày 15/8/2017, Sở xây dựng nhận được Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày của UBND huyện Ia Grai về việc xin chủ trương điều chỉnh vị trí Quy hoạch Cụm tiểu thủ công nghiệp huyện Ia Grai (UBND huyện Ia Grai gửi đồng thời cho UBND tỉnh và Sở Công Thương). Qua xem xét, Sở Xây dựng có một số ý kiến giải trình như sau:

Cụm tiểu thủ công nghiệp Ia Grai (CCN) quy mô 15 ha thuộc thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 02/12/2009. Tuy nhiên, đến nay, CCN này chưa được triển khai thực hiện. Đồng thời với việc đề nghị điều chỉnh vị trí CCN nêu trên, hiện nay, UBND huyện Ia Grai đang tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng (QH CXD) thị trấn Ia Kha và đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 15/8/2017.

Xét thấy hai nội dung này có liên quan với nhau (theo phương án điều chỉnh quy hoạch thị trấn có mở rộng sang phần đất quy hoạch CCN như báo cáo của UBND huyện), cần được xem xét đồng thời để báo cáo UBND tỉnh xử lý. Nhằm có đánh giá tổng thể, đảm bảo tính đồng bộ, Sở Xây dựng đang chờ UBND huyện trình hồ sơ điều chỉnh QH CXD thị trấn Ia Kha để kết hợp thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

- Sau khi có ý kiến kiến nghị của cử tri, Sở Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và đã có Văn bản số 2199/SXD-QLQH ngày 20/12/2017, Văn bản số 289/SXD-QLQH ngày 22/02/2018 gửi UBND huyện Ia Grai để đề nghị UBND huyện Ia Grai làm việc với Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc giao đất để quy hoạch vị trí cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp mới (theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư). Tuy nhiên, đến nay UBND huyện Ia Grai chưa có phản hồi.

- Để giải quyết dứt điểm kiến nghị này, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Ia Grai khẩn trương báo cáo kết quả theo đề nghị của Sở Xây dựng để làm cơ sở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, hỗ trợ kinh phí để mở rộng đường bê tông liên xã, ở 4 xã phía Đông sông Ba (các xã Ia Broai, Ia Tul, Chư Mố, Ia Kdăm) có bề ngang hẹp (chi rộng 3m), vào mùa mưa đất ở hai bên đường bị sạt lở, đi lại rất khó khăn (Cử tri huyện Ia Pa).

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Đường liên xã thông thường có mặt đường rộng 3,5m đến 5,5m; lề hai bên đường mỗi bên 1m đến 1,5m, tùy theo khả năng đầu tư ở mỗi địa phương (theo Quyết định số

4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải và tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005)

Kiến nghị của cử tri đường bê tông liên xã ở 4 xã phía Đông sông Ba (các xã Ia Broai, Ia Tul, Chư Mố, Ia Kdăm) có bề ngang hẹp (chỉ rộng 3 m).

Kiến nghị này thuộc thẩm quyền của UBND huyện Ia Pa; Do đó, đề nghị UBND huyện cần kiểm tra, xem xét và dùng các nguồn vốn: Tình phân cấp cho huyện hàng năm, nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững của kế hoạch vốn năm 2018 để xác định mở rộng đường bê tông liên xã cho phù hợp với tiêu chuẩn và tình hình thực tế ở địa phương và kiến nghị của cử tri. Hàng năm huyện chỉ đạo tu bổ hai bên lề đường sau các mùa mưa để đi lại thuận lợi.

Hiện tại nguồn ngân sách tỉnh không thể đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; chỉ xử lý các công trình cấp bách, quan trọng, các công trình đầu tư nâng cấp mở rộng chưa đủ điều kiện để hỗ trợ.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã bố trí kinh phí 1,1 tỷ đồng để khắc phục tuyến đường liên xã phía đông sông Ba (từ Ia Kdăm đi Ia Broai) thực hiện đắp đất lề đường và sửa chữa các vị trí mặt đường hư hỏng; đến nay công trình đang thi công và đã hoàn thành khoảng 80% khối lượng. Bên cạnh đó, UBND huyện đã chỉ đạo Ban quản lý Dự án giảm nghèo huyện đăng ký với Ban quản lý Dự án giảm nghèo tỉnh kế hoạch vốn năm 2018 (4,1 tỷ) để tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng mỗi bên 1m bằng bê tông xi măng đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN khoảng 2km đối với khu đông dân cư.

7. Đề nghị cấp có thẩm quyền cấp bổ sung kinh phí cho địa phương để có cơ sở triển khai thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. Hiện nay, tỉnh cấp cho huyện Phú Thiện còn thiếu kinh phí để thực hiện đảm bảo xã hội trong năm 2016 và năm 2017 theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP là 4.385.447.000đ (Bốn tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) (Cử tri huyện Phú Thiện).

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với đối tượng Bảo trợ xã hội do trung ương đảm bảo và bổ sung có mục tiêu cho địa phương để thực hiện (Tại Điều 34 Chương 7 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng trợ giúp xã hội).

Thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12/5/2016 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính, theo đó nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với đối tượng Bảo trợ xã hội tăng so với kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chính đề nghị trung ương bổ sung kinh phí để thực hiện chi trả (Văn bản số 3919/UBND-KT ngày 29/8/2016 và Văn bản số 60/UBND-KT ngày 06/01/2017). Ngày 15/8/2017 Bộ Tài chính có Văn bản số 10591/BTC-NSNN dự kiến địa phương dự nguồn thực hiện cải cách tiền lương là 33 tỷ đồng và đề nghị địa phương chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành (giảm tương ứng phần ngân sách trung ương phải hỗ trợ theo chế độ).

Ngày 20/7/2017 Sở Tài chính đã có Công văn số 1664/STC-QLNS đề nghị các đơn vị dự toán cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Sở Tài chính chậm nhất đến ngày 25/8/2017. Tuy nhiên do một số địa phương tổng hợp báo cáo còn chậm thời gian và biểu mẫu chưa đầy đủ so với quy định, hiện nay Sở Tài chính đang tổng hợp nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 để xác định nguồn thực hiện cải cách còn dư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố còn thiếu kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với đối tượng Bảo trợ xã hội còn thiếu.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các địa phương đã hoàn thành các thủ tục, hồ sơ và trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, ngày 29/12/2017 UBND tỉnh có Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc xuất ngân sách tỉnh cấp cho các huyện, thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện chính sách bảo trợ xã hội năm 2017.

8. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Tổng Công ty cà phê Việt Nam không thực hiện cổ phần hóa đối với diện tích 252,56 ha tại Nông trường Cà phê Chư Prông thuộc Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai, đồng thời hóa giá vườn cây mà số công nhân người đồng bào dân tộc thiểu số đang nhận khoán chăm sóc để giải quyết đất sản xuất cho các hộ dân, phát huy hiệu quả vườn cây, ổn định đời sống nhân dân (Cử tri huyện Chư Prông).

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai là doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty cà phê Việt Nam đứng chân trên địa bàn tỉnh. Công ty có diện tích kinh doanh cà phê nằm trên địa bàn 02 huyện (Ia Grai và Chư Prông). Trong thời gian tới công ty sẽ thực hiện việc cổ phần hóa theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Tuy nhiên, đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT vẫn chưa nhận được Hồ sơ Đề án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai.

Ngày 14/8/2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai có trách nhiệm: rà soát toàn bộ diện tích đất tại Nông trường cà phê Chư Prông (9 làng, 3 xã của huyện Chư Prông), số hộ người Kinh và người đồng bào đang nhận khoán và Hợp đồng liên kết số 09/1999-HĐLK ngày 15/9/1999 giữa Xí nghiệp TMCB cà phê nông sản – Vinacafe Nha Trang (nay thuộc Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai) và Nhân dân 9 làng của xã Ia Ve, Ia Pia, Chư Prông để làm việc cụ thể với UBND huyện Chư Prông thống nhất phương án sử dụng đất. Trường hợp chưa thống nhất được nội dung và quan điểm đối với diện tích giữ lại hoặc trả lại cho địa phương thì đề nghị UBND huyện Chư Prông và Công ty báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản phản hồi từ Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai hoặc UBND huyện Chư Prông.

Đối với diện tích 252,56 ha tại Nông trường Cà phê Chư Prông thuộc Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai mà cử tri huyện Chư Prông đề nghị Công ty trả về cho địa phương sau khi cổ phần hóa nếu thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 17, Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ thì các ngành liên quan sẽ xem xét, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đề nghị Công ty trả về cho địa phương khi xử lý các hồ sơ cổ phần hóa của Công ty.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Ngày 06/4/2018, Đoàn công tác Trung ương (do đồng chí Hà Công Tuấn – Thứ trưởng Bộ NN&PTNT làm Trưởng đoàn) đã làm việc với UBND tỉnh về việc kiểm tra, đôn đốc, giám sát, sắp xếp, đổi mới Công ty nông, lâm nghiệp (thành phần mời có Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cà phê Việt Nam): Thống nhất trả về địa phương (không đưa vào cổ phần hóa) đổi với diện tích 252,56 ha tại nông trường cà phê Chư Prông thuộc Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đôn đốc Công ty, địa phương khẩn trương hoàn thiện Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa. Sau khi phương án được duyệt, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo thu hồi đất, giao về cho địa phương quản lý.

9. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và xã hội phối hợp kiểm tra, hướng dẫn Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn giải quyết cho hưởng chế độ chính sách đối với 10 đối tượng hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đầy, đã được khen thưởng huân, huy chương, kỷ niệm chương, vì theo Văn bản số 07/SLĐTBXH-NCC, ngày 04/01/2017 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trả lời nội dung kiến nghị của cử tri huyện Ia Grai, chưa đúng thực tế và không thực hiện được (Cử tri huyện Ia Grai).

Nội dung đã trả lời tại Văn bản số 4482/UBND-NC ngày 05/12/2017

Thực hiện Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/04/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Sở Lao động-TBXH đã triển khai thực hiện điều chỉnh cho các đối tượng người hoạt động cách mạng (HĐCM), hoạt động kháng chiến (HĐKC) bị địch bắt, tù đầy đã hưởng trợ cấp một lần sang hưởng trợ cấp hàng tháng kể từ ngày 01/9/2012.

Trong số 10 hồ sơ phòng Lao động-TBXH huyện Ia Grai gửi về Sở Lao động-TBXH đề nghị điều chỉnh hưởng trợ cấp hàng tháng, có:

- Trường hợp bà Puih Bim, làng Bẹk, xã Ia Bă. Khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Phòng Lao động-TBXH, do một số xã của Ia Grai có chia tách, nên có sự nhầm lẫn Sở đã ban hành quyết định số 04/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/10/2014 điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với bà Puih Bim xã Ia Grăng, huyện Ia Grai. Đối với trường hợp này, Sở Lao động-TBXH đã chỉ đạo phòng Lao động-TBXH huyện Ia Grai xác minh cụ thể và hướng dẫn đối tượng lập thủ tục hồ sơ theo quy định.

- 03 trường hợp ông Rơ Châm Rúi ở xã Ia Hrun, ông Rơ Châm Ok và ông Siu Djip ở xã Ia Sao thì bản cá nhân (mẫu TĐ1) và danh sách đề nghị của phòng Lao động-TBXH huyện Ia Grai không đúng với tên, năm sinh hồ sơ hưởng trợ cấp 1 lần mà Sở Lao động-TBXH đang quản lý. Sở Lao động-TBXH đã hướng dẫn phòng Lao động-TBXH huyện Ia Grai đính chính, bổ sung hồ sơ để Sở có cơ sở điều chỉnh trợ cấp cho đối tượng, nhưng đến nay phòng Lao động-TBXH huyện Ia Grai chưa bổ sung thủ tục hồ sơ.

- 06 trường hợp có Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy theo đề nghị điều chỉnh trợ cấp của phòng Lao động-TBXH huyện Ia Grai, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Sở Lao động-TBXH thì 06 trường hợp này chưa được giải quyết trợ cấp 1 lần nên Sở Lao động-TBXH không có cơ sở điều chỉnh trợ cấp hàng tháng theo qui định. Sở Lao động-TBXH đã chỉ đạo phòng LĐTBXH huyện Ia Grai hướng dẫn đối tượng lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ người HĐCM, HĐKC bị địch bắt, tù đầy theo qui định tại Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH hướng

dẫn về thủ tục hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân, Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động-TBXH hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Đến nay, Sở Lao động-TBXH chưa nhận được hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ của 06 trường hợp này.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 12/12/2017 Sở Lao động – TBXH đã có quyết định trợ cấp cho 04 trường hợp: bà Puih Bim, ông Rơ Châm Rúi, ông Rơ Châm Ốk và ông Siu Djip.

- Còn lại 06 trường hợp nêu trên, qua kết quả kiểm tra là những trường hợp không có hồ sơ gốc nên phòng Lao động-TBXH huyện Ia Grai đã hướng dẫn các trường hợp này lập Hồ sơ mới theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay 06 trường hợp vẫn chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả xử lý, giải quyết/đôi với 09 ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm - HĐND tỉnh khóa XI./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, địa phương liên quan (thực hiện);
- Lưu VT,NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên